

**DANH SÁCH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KIỂM TOÁN  
HẾT HIỆU LỰC HOẶC KHÔNG CÒN GIÁ TRỊ  
(Cập nhật đến ngày 06/06/2016)**

**Một số điểm lưu ý:**

- 1- Danh sách sau đây bao gồm các Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán hết hiệu lực hoặc không còn giá trị của các kiểm toán viên hành nghề tại doanh nghiệp kiểm toán thuộc các trường hợp quy định tại Điều 8 Thông tư 2012/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012.
- 2- Các Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán sau đây không còn giá trị để ký báo cáo kiểm toán và báo cáo kết quả công tác soát xét kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán hết hiệu lực hoặc không còn giá trị.
- 3- Danh sách này được cập nhật thường xuyên và công khai định kỳ, đề nghị tra cứu trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính: **www.mof.gov.vn**

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                           | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                       | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 1     | 0758-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Văn Khải       | Nam       | 1978     | Hải Dương           | <b>Công ty TNHH Deloitte Việt Nam</b> | 16/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 16/10/2013 |
| 2     | 2078-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thúy Hồng Anh  | Nữ        | 1984     | Đà Nẵng             |                                       | 07/09/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 07/09/2013 |
| 3     | 2203-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Thu Hiền    | Nữ        | 1983     | Thanh Hóa           |                                       | 03/09/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 03/09/2013 |
| 4     | 2378-2013-001-1                                | 01      | 11/10/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Như Thành        | Nam       | 1983     | Hà Nam              |                                       | 02/11/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 02/11/2013 |
| 5     | 2287-2013-001-1                                | 01      | 11/10/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Thị Mai Loan | Nữ        | 1985     | Hà Nội              |                                       | 01/11/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/11/2013 |
| 6     | 1204-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Huỳnh Vũ Đại Trọng  | Nam       | 1980     | TP. Hồ Chí Minh     |                                       | 31/12/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 31/12/2013 |
| 7     | 2191-2013-001-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Cảnh Tâm         | Nam       | 1983     | Nghệ An             |                                       | 25/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/04/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|-------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 8     | 2005-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Xuân Dương       | Nam       | 1983     | Hải Dương           |             | 15/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2014 |
| 9     | 2501-2014-001-1                                | 01      | 21/02/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Mạnh Hùng    | Nam       | 1984     | Hà Nội              |             | 06/09/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 06/09/2014 |
| 10    | 0797-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Duy Cường      | Nam       | 1975     | Thái Nguyên         |             | 01/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2014 |
| 11    | 2585-2013-001-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Việt Anh     | Nam       | 1982     | Hà Nội              |             | 01/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2014 |
| 12    | 2474-2013-001-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Tú Anh   | Nữ        | 1984     | Nghệ An             |             | 15/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/10/2014 |
| 13    | 2393-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Hồng Dương       | Nam       | 1986     | Hà Nội              |             | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Ngừng đăng ký hành nghề từ 10/10/2014    |
| 14    | 2686-2013-001-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Ngọc Hân | Nữ        | 1983     | Bà Rịa - Vũng Tàu   |             | 15/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/10/2014 |
| 15    | 1529-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Thị Lợi        | Nữ        | 1979     | Kiên Giang          |             | 07/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 07/11/2014 |
| 16    | 1130-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Văn Kiên      | Nam       | 1980     | Cao Bằng            |             | 29/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/11/2014 |
| 17    | 2603-2013-001-1                                | 01      | 15/11/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Thu Trang   | Nữ        | 1985     | Hải Phòng           |             | 10/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 10/03/2015 |
| 18    | 2061-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Huỳnh Thanh Phương  | Nam       | 1982     | TP. Hồ Chí Minh     |             | 15/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/03/2015 |
| 19    | 2547-2013-001-1                                | 01      | 15/11/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Việt Anh      | Nam       | 1983     | Nghệ An             |             | 06/04/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 06/04/2015 |
| 20    | 0029-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Anh Hùng     | Nam       | 1971     | Hà Nội              |             | 15/04/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/04/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên      | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                         |           |          |                     |             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 21    | 2953-2014-001-1                                | 01      | 11/09/2014                                           | 31/12/2018    | Dương Hải Nam           | Nam       | 1986     | Nghệ An             |             | 25/5/2015                                                | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/5/2015            |
| 22    | 2727-2014-001-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Lê Trung Chính          | Nam       | 1986     | Quảng Bình          |             | 05/06/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/06/2015           |
| 23    | 2967-2014-001-1                                | 01      | 13/08/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thị Phương Thành | Nữ        | 1986     | Hải Phòng           |             | 18/06/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 18/06/2015 đến 31/12/2015 |
| 24    | 2561-2013-001-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Hương           | Nữ        | 1983     | Thanh Hóa           |             | 15/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/07/2014           |
| 25    | 2102-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Vũ Thanh Lâm     | Nữ        | 1985     | Bình Thuận          |             | 17/07/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 17/07/2015           |
| 26    | 3002-2014-001-1                                | 01      | 13/08/2014                                           | 31/12/2018    | Đình Tiến Long          | Nam       | 1982     | Hung Yên            |             | 29/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/08/2015           |
| 27    | 2990-2014-001-1                                | 01      | 13/08/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Đình Huy         | Nam       | 1985     | Hà Nội              |             | 29/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/09/2015           |
| 28    | 0771-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lã Toàn Thắng           | Nam       | 1973     | Thái Bình           |             | 30/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2015           |
| 29    | 3090-2014-001-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Đào Thị Xuân Hải        | Nữ        | 1985     | Hà Tĩnh             |             | 18/01/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 18/01/2016           |
| 30    | 2260-2013-001-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Thành Xuân Thủy         | Nam       | 1984     | Hà Nội              |             | 16/04/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/04/2016           |
| 31    | 1119-2013-002-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Mạnh Hùng        | Nam       | 1980     | Yên Bái             |             | 01/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2014           |
| 32    | 1911-2013-002-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Xuân Châu            | Nam       | 1984     | Thanh Hóa           |             | 22/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 22/08/2014           |
| 33    | 2052-2013-002-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quang Thành      | Nam       | 1983     | Bắc Ninh            |             | 15/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/10/2014           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                      | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                  | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 34    | 1972-002-13-1                                  | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đồng Thị Đức Hải   | Nữ        | 1983     | Quảng Ngãi          | Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC | 02/02/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/02/2015 |
| 35    | 1913-002-13-1                                  | 01      | 26/11/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thị Thu Hiền | Nữ        | 1984     | Thanh Hóa           |                                  | 02/02/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/02/2015 |
| 36    | 0054-2013-002-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tự Lập      | Nam       | 1947     | Thanh Hóa           |                                  | 31/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/03/2015 |
| 37    | 2877-2015-002-1                                | 01      | 14/01/2015                                           | 31/12/2019    | Lê Thị Mai Anh     | Nữ        | 1984     | Hà Nội              |                                  | 04/05/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/05/2015 |
| 38    | 2939-2015-002-1                                | 01      | 14/01/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Trọng Huyền | Nam       | 1986     | Phú Thọ             |                                  | 04/05/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/05/2015 |
| 39    | 2899-2015-002-1                                | 01      | 19/01/2015                                           | 31/12/2019    | Trịnh Thanh Hà     | Nam       | 1987     | Thanh Hóa           |                                  | 04/05/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/05/2015 |
| 40    | 2282-2013-002-1                                | 01      | 05/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Đình Hải     | Nam       | 1985     | Bắc Giang           |                                  | 20/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/07/2015 |
| 41    | 2903-2015-002-1                                | 01      | 14/01/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Ngọc Sơn    | Nam       | 1987     | Nghệ An             |                                  | 03/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 03/08/2015 |
| 42    | 1939-2013-002-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Hương Trà   | Nữ        | 1984     | Ninh Bình           |                                  | 01/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015 |
| 43    | 3323-2015-002-1                                | 01      | 19/10/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Tiến Thịnh  | Nam       | 1984     | Thanh Hóa           |                                  | 14/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 14/12/2015 |
| 44    | 1628-2013-002-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Đức Minh        | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           |                                  | 31/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015 |
| 45    | 1092-2013-002-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thái    | Nữ        | 1959     | Quảng Ninh          |                                  | 31/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015 |
| 46    | 1918-2013-002-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thanh Hương | Nữ        | 1984     | Hà Nội              |                                  | 22/02/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 22/02/2016 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                       | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                                          |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                                   | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                                                |
| 47    | 1624-2013-002-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đình Thăng  | Nam       | 1983     | Nghệ An             |                                                   | 29/02/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/02/2016                                                       |
| 48    | 0644-2014-002-1                                | 01      | 29/10/2014                                           | 31/12/2018    | Đàm Trung Kiên     | Nam       | 1976     | Vĩnh Phúc           |                                                   | 29/02/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/02/2016                                                       |
| 49    | 0225-2013-003-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thế Vinh      | Nam       | 1962     | Hà Nội              | Công ty Tư vấn Luật và Kiểm toán Hoàng Gia (SCCT) | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014/Tạm ngừng kinh doanh dịch vụ kiểm toán 2014 |
| 50    | 1299-2013-003-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Hồng Ngọc | Nữ        | 1970     | Cần Thơ             |                                                   | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014/Tạm ngừng kinh doanh dịch vụ kiểm toán 2014 |
| 51    | 0224-2013-003-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trọng Toán  | Nam       | 1963     | Hà Nội              |                                                   | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014/Tạm ngừng kinh doanh dịch vụ kiểm toán 2014 |
| 52    | 1600-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Thanh Hà    | Nữ        | 1981     | Hà Nội              |                                                   | 16/08/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 16/08/2013                                                       |
| 53    | 2180-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Võ Thị Phương Thảo | Nữ        | 1983     | Quảng Trị           |                                                   | 11/10/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 11/10/2013                                                       |
| 54    | 0842-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Xuân Vinh      | Nam       | 1976     | Phú Yên             |                                                   | 16/10/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/10/2013                                                       |
| 55    | 2221-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Hoàng Khánh An  | Nữ        | 1985     | Hà Tĩnh             |                                                   | 29/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/11/2013                                                       |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên        | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                         | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                           |           |          |                     |                                     | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 56    | 2192-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đinh Văn Tùng             | Nam       | 1983     | Đà Nẵng             | Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam | 29/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/11/2013           |
| 57    | 1574-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Võ Quốc Khánh             | Nam       | 1980     | Bình Định           |                                     | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014 |
| 58    | 0763-2013-004-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Phương Nga         | Nữ        | 1976     | Ninh Bình           |                                     | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014 |
| 59    | 2613-2013-004-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thành Luân         | Nam       | 1985     | Đồng Tháp           |                                     | 20/06/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/06/2014           |
| 60    | 0868-2013-004-1                                | 01      | 14/10/2013                                           | 31/12/2017    | Narciso Toling Torres Jr. | Nam       | 1969     | Philippine          |                                     | 30/06/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2014           |
| 61    | 2588-2013-004-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Hoài             | Nữ        | 1985     | Nghệ An             |                                     | 29/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/08/2014           |
| 62    | 2931-2014-004-1                                | 01      | 11/07/2014                                           | 31/12/2018    | Văn Thị Hải Hà            | Nữ        | 1986     | Hà Nam              |                                     | 30/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2014           |
| 63    | 1331-2014-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Minh Tiến        | Nữ        | 1976     | Thái Bình           |                                     | 30/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2014           |
| 64    | 2798-2014-004-1                                | 01      | 18/07/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thành Linh         | Nam       | 1986     | Quảng Ngãi          |                                     | 10/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 10/10/2014           |
| 65    | 1103-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Chí Cương          | Nam       | 1980     | Hà Nội              |                                     | 28/11/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/11/2014           |
| 66    | 2707-2013-004-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Phùng Trọng Hải           | Nam       | 1984     | Vĩnh Phúc           |                                     | 09/01/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 09/01/2015           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|-------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 67    | 1971-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Văn Tuấn          | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           |             | 28/02/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/02/2015 |
| 68    | 2714-2013-004-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Đình Phú Anh Vũ      | Nam       | 1981     | Cần Thơ             |             | 15/04/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/04/2015 |
| 69    | 2267-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Tô Phụng Vũ          | Nữ        | 1980     | Trung Quốc          |             | 29/04/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/04/2015 |
| 70    | 2462-2014-004-1                                | 01      | 11/07/2014                                           | 31/12/2018    | Đào Nguyên Thuận     | Nam       | 1985     | Hưng Yên            |             | 05/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/06/2015 |
| 71    | 0923-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Võ Xuân Minh         | Nữ        | 1979     | Hà Tĩnh             |             | 30/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2015 |
| 72    | 2222-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Võ Ngọc Thúy An      | Nữ        | 1982     | Bình Dương          |             | 16/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/10/2015 |
| 73    | 1938-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quang Trung   | Nam       | 1983     | Nghệ An             |             | 31/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/10/2015 |
| 74    | 3419-2015-004-1                                | 01      | 18/06/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Hữu Thanh     | Nam       | 1984     | Hải Dương           |             | 31/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/10/2015 |
| 75    | 0048-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Mai Viết Hùng Trần   | Nam       | 1971     | Cần Thơ             |             | 16/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/12/2015 |
| 76    | 1691-2013-004-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lã Quý Hiền          | Nam       | 1977     | Thái Bình           |             | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2016 |
| 77    | 3173-2015-004-1                                | 01      | 07/07/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Vũ Dũng       | Nam       | 1983     | Hà Nội              |             | 31/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015 |
| 78    | 3479-2015-004-1                                | 01      | 18/06/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Minh Hồng | Nữ        | 1987     | Thái Bình           |             | 13/11/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 13/11/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                                   | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |                      | Lý do                                                                                          |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                                                                               | Bắt đầu                                                  | Kết thúc             |                                                                                                |
| 79    | 3016-2014-004-1                                | 01      | 18/07/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thụy Ái         | Nữ        | 1984     | Quảng Ngãi          |                                                                               | 19/02/2016                                               | Vô hạn               | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 19/02/2016                                                       |
| 80    | 2389-2016-004-1                                | 03      | 10/03/2016                                           | 31/12/2017    | Bùi Thành Việt         | Nam       | 1983     | Vĩnh Phúc           |                                                                               | 01/04/2016                                               | Vô hạn               | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2016                                                       |
| 81    | 1765-2013-005-1                                | 01      | 09/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Thị Hiền          | Nữ        | 1975     | Quảng Nam           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC)</b> | 01/11/2013                                               | Vô hạn               | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2013                                                       |
| 82    | 1176-2013-05-1                                 | 01      | 09/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Nữ        | 1980     | Bình Định           |                                                                               | 25/02/2014                                               | Vô hạn               | Chấm dứt đăng ký hành nghề từ 25/02/2014                                                       |
| 83    | 2927-2014-005-1                                | 01      | 30/09/2014                                           | 31/12/2018    | Phạm Anh Dũng          | Nam       | 1986     | Nam Định            |                                                                               | 12/02/2015                                               | 31/12/2015           | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 07/06/2015                                             |
| 84    | 2957-2014-005-1                                | 01      | 30/09/2014                                           | 31/12/2018    | Vũ Bình Nguyên         | Nữ        | 1985     | Hải Phòng           |                                                                               | 12/02/2015<br>25/11/2015                                 | 31/12/2015<br>Vô hạn | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 07/06/2015<br>Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/11/2015 |
| 85    | 0113-2013-05-1                                 | 01      | 09/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quang Tuyên     | Nam       | 1967     | Đà Nẵng             |                                                                               | 16/04/2015                                               | Vô hạn               | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/04/2015                                                       |
| 86    | 3112-2014-005-1                                | 01      | 30/09/2014                                           | 31/12/2018    | Phạm Thị Thu Hường     | Nữ        | 1985     | Hải Dương           |                                                                               | 01/05/2015                                               | Vô hạn               | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2015                                                       |
| 87    | 0978-2013-05-1                                 | 01      | 09/07/2013                                           | 31/12/2017    | Huỳnh Thị Thu Thủy     | Nữ        | 1979     | Quảng Ngãi          |                                                                               | 16/08/2015                                               | Vô hạn               | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/08/2015                                                       |
| 88    | 3153-2015-005-1                                | 01      | 21/10/2015                                           | 31/12/2019    | Đặng Văn Tuyền         | Nam       | 1988     | Hưng Yên            |                                                                               | 16/01/2016                                               | Vô hạn               | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/01/2016                                                       |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                   | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                               | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 89    | 1744-2013-05-1                                 | 01      | 09/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Xuân Thủy     | Nam       | 1981     | Hà Tĩnh             |                                               | 16/03/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/03/2016 |
| 90    | 2436-2013-006-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Thanh Nga | Nữ        | 1983     | Thái Bình           | Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam | 14/08/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 14/08/2013 |
| 91    | 2705-2013-006-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đào Hoa     | Nữ        | 1985     | Bình Định           |                                               | 30/08/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 30/08/2013 |
| 92    | 0507-2013-006-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Minh Lý   | Nữ        | 1974     | Hải Dương           |                                               | 31/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 31/10/2013 |
| 93    | 2678-2013-006-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Đức Trí         | Nam       | 1984     | Nam Định            |                                               | 31/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 31/10/2013 |
| 94    | 1184-2013-006-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Cao Nguyên  | Nam       | 1980     | Quảng Bình          |                                               | 13/12/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 13/12/2013 |
| 95    | 0620-2013-006-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Quốc Tuấn     | Nam       | 1975     | Bình Định           |                                               | 31/03/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/03/2014 |
| 96    | 2586-2013-006-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thanh Bách      | Nam       | 1987     | Hà Nội              |                                               | 13/06/2014                                               | Vô hạn   | Ngừng đăng ký hành nghề từ 13/06/2014    |
| 97    | 2589-2013-006-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đào Duy Hoàng      | Nam       | 1984     | Thái Bình           |                                               | 30/09/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2014 |
| 98    | 1294-2014-006-1                                | 01      | 16/09/2014                                           | 31/12/2018    | Lê Lan Phương      | Nữ        | 1973     | Hà Nội              |                                               | 31/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 31/03/2015 |
| 99    | 1895-2013-006-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đào Quang Huy      | Nam       | 1981     | Thái Bình           |                                               | 29/05/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/05/2015 |
| 100   | 0559-2013-006-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Ian S. Lydall      | Nam       | 1955     | Anh                 |                                               | 30/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty       | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                   | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 101   | 3493-2015-006-1                                | 01      | 25/09/2015                                           | 31/12/2019    | Phí Vĩnh Quý           | Nam       | 1988     | Hà Nội              |                   | 05/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/12/2015           |
| 102   | 3448-2015-006-1                                | 01      | 25/09/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Văn Nam         | Nam       | 1986     | Vĩnh Phúc           |                   | 26/11/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/11/2015           |
| 103   | 3031-2014-006-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Huỳnh Phương Nghi      | Nữ        | 1981     | TP. Hồ Chí Minh     |                   | 27/02/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/02/2016           |
| 104   | 0465-2013-007-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Đức Phong           | Nam       | 1972     | Hà Nội              | Công ty TNHH KPMG | 20/07/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 20/07/2013           |
| 105   | 2253-2013-007-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Hồng Phát           | Nam       | 1984     | Hải Phòng           |                   | 07/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp động lao động từ 07/12/2013           |
| 106   | 2254-2013-007-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Đăng Phương | Nữ        | 1983     | Lâm Đồng            |                   | 15/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/11/2013           |
| 107   | 2143-2013-007-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quốc Huy        | Nam       | 1984     | Hà Nội              |                   | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014 |
| 108   | 2074-2013-007-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trung Hiếu      | Nam       | 1984     | Thái Bình           |                   | 05/04/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/04/2014           |
| 109   | 2092-2013-007-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Quỳnh Hoa       | Nữ        | 1985     | Nam Định            |                   |                                                          |            | Không tiếp tục hành nghề kiểm toán                 |
| 110   | 2152-2013-007-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đào Ngô Nguyên Hạnh    | Nữ        | 1984     | Khánh Hòa           |                   | 03/01/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp động lao động từ 03/01/2015           |
| 111   | 2143-2013-007-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quốc Huy        | Nam       | 1984     | Hà Nội              |                   | 28/05/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/05/2015           |
| 112   | 3055-2014-007-1                                | 01      | 04/12/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Hoàng Duy       | Nam       | 1987     | Hà Nam              |                   | 23/06/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 23/06/2015           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                           |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|-------------|----------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                 |
| 113   | 2163-2013-007-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Vĩnh Nghi     | Nam       | 1983     | Tiền Giang          |             | 21/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/08/2015        |
| 114   | 3032-2014-007-1                                | 01      | 04/12/2014                                           | 31/12/2018    | Giang Hồng Ngọc      | Nữ        | 1985     | Tiền Giang          |             | 02/10/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/10/2015        |
| 115   | 2791-2014-007-1                                | 01      | 04/12/2014                                           | 31/12/2018    | Võ Duy Khanh         | Nam       | 1985     | Ninh Thuận          |             | 27/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/08/2015        |
| 116   | 2593-2014-007-1                                | 01      | 04/12/2014                                           | 31/12/2018    | Mai Thùy Liên        | Nữ        | 1984     | Quảng Bình          |             | 13/01/2016                                               | 31/12/2016 | Đình chỉ hành nghề từ 13/01/2016 đến 31/12/2016 |
| 117   | 2252-2013-007-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Auvarin Phor         | Nam       | 1976     | Mỹ                  |             | 13/01/2016                                               | 31/12/2016 | Đình chỉ hành nghề từ 13/01/2016 đến 31/12/2016 |
| 118   | 0651-2013-007-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tâm Anh       | Nữ        | 1975     | Hà Nội              |             | 13/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 13/12/2015        |
| 119   | 3061-2014-007-1                                | 01      | 05/12/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thị Hằng      | Nữ        | 1974     | Hà Nội              |             | 04/03/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/03/2016        |
| 120   | 1540-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lưu Đặng Mỹ Quỳnh    | Nữ        | 1981     | TP Hồ Chí Minh      |             | 30/09/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 30/09/2013        |
| 121   | 1729-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Trọng Minh Trí | Nam       | 1980     | Thừa Thiên Huế      |             | 01/08/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/08/2013        |
| 122   | 1822-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Ngọc Thạch    | Nam       | 1984     | TP Hồ Chí Minh      |             | 15/10/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 15/10/2013        |
| 123   | 2652-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Thanh Xuân    | Nữ        | 1984     | Phú Yên             |             | 01/07/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/07/2013        |
| 124   | 2611-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Võ Thị Xuân Hương    | Nữ        | 1984     | Bình Định           |             | 01/10/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/10/2013        |
| 125   | 2617-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đoàn Thị Ngọc Ánh    | Nữ        | 1986     | Hải Dương           |             | 15/08/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 15/08/2013        |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|-------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 126   | 1167-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Huỳnh Việt Hà        | Nữ        | 1980     | Quảng Ngãi          |             | 01/08/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/08/2013 |
| 127   | 2645-2013-008-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hà Nghĩa      | Nam       | 1985     | Bình Định           |             | 01/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/10/2013 |
| 128   | 2729-2013-008-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Đinh Thái Sơn        | Nam       | 1985     | Lâm Đồng            |             | 01/12/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2013 |
| 129   | 2151-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Văn Hồ Nhất Hạnh     | Nam       | 1984     | Quảng Nam           |             | 09/12/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 09/12/2013 |
| 130   | 1629-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Ngọc Tuyền    | Nam       | 1980     | Hà Nội              |             | 01/12/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2013 |
| 131   | 1161-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Hoàng Anh       | Nam       | 1980     | Quảng Ngãi          |             | 12/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 12/04/2014 |
| 132   | 2185-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Đăng Trình      | Nam       | 1984     | Nam Định            |             | 26/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/04/2014 |
| 133   | 1834-2013-008-1                                | 01      | 16/09/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Đình Dương      | Nam       | 1983     | Bình Định           |             | 20/06/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/06/2014 |
| 134   | 2644-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Trang | Nữ        | 1985     | Nam Định            |             | 30/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/04/2014 |
| 135   | 2483-2014-008-1                                | 01      | 21/01/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Ngọc Dũng     | Nam       | 1985     | Bắc Ninh            |             | 30/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/04/2014 |
| 136   | 0322-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hoàng Anh | Nữ        | 1970     | Quảng Trị           |             | 26/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/04/2014 |
| 137   | 2431-2013-008-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Vĩnh Huy      | Nam       | 1985     | Ninh Thuận          |             | 20/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/07/2014 |
| 138   | 1852-2013-008-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Bích Văn  | Nữ        | 1983     | Bình Định           |             | 30/06/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2014 |
| 139   | 1888-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Hứa Thoại Quyên      | Nữ        | 1979     | Tây Ninh            |             | 01/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                          | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                                      | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 140   | 1248-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đoàn Nguyễn Hiếu Hạnh  | Nữ        | 1979     | Phú Yên             | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C | 01/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2014 |
| 141   | 2079-2013-008-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Võ Thị Minh Cẩm        | Nữ        | 1984     | Quảng Ngãi          |                                      | 15/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/10/2014 |
| 142   | 2648-2013-008-1                                | 01      | 19/09/2013                                           | 31/12/2017    | Hồ Phan Quốc Phụng     | Nam       | 1985     | Quảng Trị           |                                      | 01/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2014 |
| 143   | 2875-2014-008-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Phan Thị Thu Thủy      | Nữ        | 1984     | Hà Tĩnh             |                                      | 01/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2014 |
| 144   | 2728-2014-008-1                                | 01      | 21/01/2014                                           | 31/12/2018    | Phạm Thị Ánh Thi       | Nữ        | 1985     | Bình Thuận          |                                      | 01/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2014 |
| 145   | 2088-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Duy Cường       | Nam       | 1985     | Bình Định           |                                      | 01/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2014 |
| 146   | 2108-2013-008-1                                | 01      | 19/09/2013                                           | 31/12/2017    | Huỳnh Hà Như Ngọc      | Nữ        | 1985     | Quảng Nam           |                                      | 15/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/07/2015 |
| 147   | 2270-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thế Bình        | Nam       | 1984     | Hà Nội              |                                      | 01/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2015 |
| 148   | 2684-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Kim Lý      | Nữ        | 1977     | Khánh Hòa           |                                      | 01/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2015 |
| 149   | 3157-2015-008-1                                | 01      | 03/08/2015                                           | 31/12/2019    | Đỗ Thị Thảo            | Nữ        | 1988     | Long An             |                                      | 01/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2015 |
| 150   | 3162-2015-008-1                                | 01      | 03/08/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Bùi Minh Trang  | Nữ        | 1988     | Hà Tĩnh             |                                      | 01/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2015 |
| 151   | 2719-2014-008-1                                | 01      | 21/01/2014                                           | 31/12/2018    | Nghiêm Khắc Đạt        | Nam       | 1986     | Hà Nội              |                                      | 01/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2015 |
| 152   | 3156-2015-008-1                                | 01      | 03/08/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nữ        | 1988     | Hà Tĩnh             |                                      | 01/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015 |
| 153   | 3165-2015-008-1                                | 01      | 03/08/2015                                           | 31/12/2019    | Trần Huỳnh Thanh Trúc  | Nữ        | 1987     | Đồng Nai            |                                      | 01/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên      | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                         |           |          |                     |             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 154   | 3129-2015-008-1                                | 01      | 03/08/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Diệu Mai     | Nữ        | 1988     | Cần Thơ             |             | 01/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015 |
| 155   | 3189-2015-008-1                                | 01      | 03/08/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thanh Nhân       | Nam       | 1987     | Bến Tre             |             | 01/11/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2015 |
| 156   | 3240-2015-008-1                                | 01      | 27/10/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Hương Nguyên | Nữ        | 1985     | Quảng Ngãi          |             | 01/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2015 |
| 157   | 2776-2014-008-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Đỗ Thị An Bình          | Nữ        | 1986     | Long An             |             | 01/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2015 |
| 158   | 1815-2013-008-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Ánh Nguyệt       | Nữ        | 1984     | Quảng Nam           |             | 21/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/12/2015 |
| 159   | 2100-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hải Ly       | Nữ        | 1985     | Phú Yên             |             | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2016 |
| 160   | 2757-2014-008-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Kim Phụng    | Nữ        | 1987     | TP Hồ Chí Minh      |             | 19/03/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 19/03/2016 |
| 161   | 2647-2013-008-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Huỳnh Thị Trúc Linh     | Nữ        | 1982     | Khánh Hòa           |             | 15/04/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/04/2016 |
| 162   | 2806-2014-008-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Mai Xuân Phương         | Nữ        | 1986     | Long An             |             | 15/05/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/05/2016 |
| 163   | 2913-2014-008-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Tạ Thị Thu Vân          | Nữ        | 1987     | Hà Nội              |             | 25/04/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/04/2016 |
| 164   | 3284-2015-008-1                                | 01      | 27/10/2015                                           | 31/12/2019    | Ngô Văn Định            | Nam       | 1988     | Thái Bình           |             | 01/05/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2016 |
| 165   | 1860-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Minh Thi         | Nữ        | 1981     | TP. Hồ Chí Minh     |             | 01/09/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/09/2013 |
| 166   | 2716-2013-009-1                                | 01      | 25/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Giang Hương          | Nữ        | 1984     | Hưng Yên            |             | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                         | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                     | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 167   | 2157-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Oanh Kiều   | Nữ        | 1984     | Bình Định           | Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam | 20/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/08/2014           |
| 168   | 2779-2014-009-1                                | 01      | 13/08/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Minh Đăng     | Nam       | 1985     | TP Hồ Chí Minh      |                                     | 16/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/09/2014           |
| 169   | 2207-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Lan Hương      | Nữ        | 1970     | Tiền Giang          |                                     | 01/11/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2014           |
| 170   | 1301-2014-009-1                                | 02      | 07/01/2014                                           | 31/12/2017    | Đoàn Anh Trà         | Nam       | 1979     | Ninh Bình           |                                     | 05/11/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/11/2014           |
| 171   | 0740-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hoàng Hà      | Nam       | 1976     | Vĩnh Phúc           |                                     | 12/12/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 12/12/2014           |
| 172   | 0073-2013-009-1                                | 01      | 25/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hồ Hữu Thụy          | Nam       | 1965     | Khánh Hòa           |                                     | 31/12/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2014           |
| 173   | 2917-2014-009-1                                | 01      | 25/07/2014                                           | 31/12/2018    | Hoàng Văn Anh        | Nam       | 1985     | Thanh Hóa           |                                     | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 07/06/2015 |
| 174   | 1201-2014-009-1                                | 02      | 07/01/2014                                           | 31/12/2017    | Tô Bửu Toàn          | Nam       | 1980     | Tp HCM              |                                     | 05/03/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 05/03/2015 đến 31/12/2015 |
| 175   | 0079-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Thị Ánh Tuyết     | Nữ        | 1964     | Hà Nội              |                                     | 14/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 14/09/2015           |
| 176   | 0449-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Như Tiến      | Nam       | 1974     | Hà Nội              |                                     | 21/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/09/2015           |
| 177   | 0576-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hồng Quang    | Nam       | 1975     | Phú Thọ             |                                     | 21/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/09/2015           |
| 178   | 1602-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thương Hà | Nữ        | 1983     | Thái Bình           |                                     | 21/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/09/2015           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                           | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                       | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 179   | 1673-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trung Thành  | Nam       | 1981     | Nghệ An             |                                       | 21/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/09/2015 |
| 180   | 1788-2013-009-1                                | 01      | 25/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Đình Dũng      | Nam       | 1981     | Hà Nam              |                                       | 21/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/09/2015 |
| 181   | 1963-2014-009-1                                | 02      | 17/03/2014                                           | 31/12/2017    | Vũ Hồng Thư         | Nữ        | 1976     | Hung Yên            |                                       | 21/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/09/2015 |
| 182   | 2917-2014-009-1                                | 01      | 25/07/2014                                           | 31/12/2018    | Hoàng Văn Anh       | Nam       | 1985     | Thanh Hóa           |                                       | 21/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/09/2015 |
| 183   | 3137-2015-009-1                                | 01      | 26/08/2015                                           | 31/12/2019    | Trần Huỳnh Hồng Phú | Nữ        | 1988     | TP Hồ Chí Minh      |                                       | 02/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/12/2015 |
| 184   | 1042-2013-009-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Thị Hương    | Nữ        | 1975     | Sóc Trăng           |                                       | 31/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015 |
| 185   | 2660-2013-009-1                                | 01      | 21/10/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Bích Châu  | Nữ        | 1983     | Lâm Đồng            |                                       | 31/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015 |
| 186   | 1446-2013-010-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Hà Diễm Phương | Nữ        | 1982     | Quảng Nam           | Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC | 18/06/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 18/06/2013 |
| 187   | 0391-2013-010-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trọng Hiếu   | Nam       | 1973     | Quảng Nam           |                                       | 28/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/10/2014 |
| 188   | 1334-2013-010-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Quang Trung    | Nam       | 1979     | Thanh Hóa           |                                       | 24/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 24/10/2014 |
| 189   | 1309-2013-010-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Dương Nghĩa    | Nam       | 1981     | Nghệ An             |                                       | 05/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/10/2014 |
| 190   | 1380-2013-010-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trung Dũng   | Nam       | 1977     | Quảng Nam           |                                       | 24/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 24/10/2014 |
| 191   | 2883-2014-010-1                                | 01      | 26/11/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Hà Định      | Nam       | 1987     | Quảng Nam           |                                       | 16/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/12/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên       | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                 | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                                        |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                          |           |          |                     |                                                             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                                              |
| 192   | 1439-2013-010-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Vĩnh Phú              | Nam       | 1979     | Quảng Nam           |                                                             | 14/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 14/09/2015                                                     |
| 193   | 1486-2013-010-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Kim Văn Việt             | Nam       | 1979     | Hà Nội              |                                                             | 01/07/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2015                                                     |
| 194   | 3402-2015-10-1                                 | 01      | 24/08/2015                                           | 31/12/2019    | Huỳnh Minh Hưng          | Nam       | 1986     | Quảng Nam           |                                                             | 22/10/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 22/10/2015                                                     |
| 195   | 1098-2013-013-1                                | 01      | 07/10/2013                                           | 31/12/2017    | Thân Thanh Thuận         | Nam       | 1960     | Quảng Nam           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Thủy Chung</b>                    | 01/11/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/11/2014                                                     |
| 196   | 0130-2013-014-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lâm Bình Lễ              | Nam       | 1943     | Bình Định           | <b>Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn Kế toán BHP</b> | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014/ Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/01/2014 |
| 197   | 1268-2013-016-1                                | 01      | 17/06/2013                                           | 31/12/2017    | Hồ Đình Phúc             | Nam       | 1976     | TP. Hồ Chí Minh     | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI)</b> | 01/01/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 23/03/2015                                                     |
| 198   | 2470-2013-016-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Diễm            | Nữ        | 1986     | Hà Nội              |                                                             | 01/01/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/08/2015                                                     |
| 199   | 2683-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Ngọc Nhật Thanh   | Nữ        | 1983     | An Giang            |                                                             | 01/10/2013                                               | Vô hạn     | Không hành nghề kiểm toán từ 01/10/2013-30/09/2015                                           |
| 200   | 1298-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Hậu               | Nữ        | 1978     | Đồng Tháp           |                                                             | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014                                           |
| 201   | 2224-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Kenneth Michael Atkinson | Nam       | 1948     | Anh                 |                                                             | 01/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014                                                     |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                            | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                        | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 202   | 2229-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Alan Villasanta Dy    | Nam       | 1966     | Philippine          | Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 203   | 0238-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Matthew Barker Facey  | Nam       | 1960     | Úc                  |                                        | 30/06/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2014 |
| 204   | 1775-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trịnh Thị Tuyết Anh   | Nữ        | 1979     | Vĩnh Long           |                                        | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 205   | 1172-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hạnh       | Nữ        | 1980     | Bình Dương          |                                        | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 206   | 1903-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đào Thanh Thảo | Nữ        | 1983     | Tiền Giang          |                                        | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 207   | 1863-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thu Hằng         | Nữ        | 1983     | Hà Nội              |                                        | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 208   | 1864-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Tú Oanh      | Nữ        | 1983     | Quảng Bình          |                                        | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 209   | 0390-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Vĩnh Hà    | Nữ        | 1976     | Nghệ An             |                                        | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 210   | 1709-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trịnh Kim Dung        | Nữ        | 1975     | Thanh Hóa           |                                        | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 211   | 1710-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hồng Hà        | Nam       | 1982     | Nghệ An             |                                        | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty               | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                           |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                           | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                 |
| 212   | 1568-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đinh Thị Hương Giang | Nữ        | 1982     | Hà Nội              |                           | 01/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014        |
| 213   | 1638-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Khuất Thị Liên Hương | Nữ        | 1982     | Hà Nội              |                           | 01/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014        |
| 214   | 2072-2013-017-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thu Trang       | Nữ        | 1984     | Hà Nội              |                           | 01/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014        |
| 215   | 1298-2014-068-1                                | 02      | 01/01/2015                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Hậu           | Nữ        | 1978     | Đồng Tháp           |                           | 13/01/2016                                               | 31/12/2016 | Đình chỉ hành nghề từ 13/01/2016 đến 31/12/2016 |
| 216   | 1775-2014-068-1                                | 02      | 30/07/2014                                           | 31/12/2017    | Trịnh Thị Tuyết Anh  | Nữ        | 1979     | Vĩnh Long           |                           | 13/01/2016                                               | 31/12/2016 | Đình chỉ hành nghề từ 13/01/2016 đến 31/12/2016 |
| 217   | 1549-2013-018-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thiện Tính    | Nam       | 1977     | Đồng Tháp           | Công ty TNHH Kiểm toán AS | 01/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2014        |
| 218   | 2416-2013-018-1                                | 01      | 01/08/2013                                           | 31/12/2017    | Chu Mỹ Hạnh          | Nữ        | 1985     | Khánh Hòa           |                           | 05/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/09/2014        |
| 219   | 2777-2014-018-1                                | 01      | 04/09/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Văn Cường     | Nam       | 1984     | Hà Nam              |                           | 18/5/2015                                                | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 18/5/2015         |
| 220   | 3118-2015-018-1                                | 01      | 14/07/2015                                           | 31/12/2019    | Lê Đình Dương        | Nam       | 1988     | Thừa Thiên Huế      |                           | 08/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 08/08/2015        |
| 221   | 1729-2013-021-1                                | 02      | 10/09/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Trọng Minh Trí | Nam       | 1980     | Thừa Thiên Huế      |                           | 31/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2014        |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                  | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                                  |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                                              | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                                        |
| 222   | 0219-2013-021-1                                | 01      | 16/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Ngọc Mai      | Nam       | 1968     | Quảng Nam           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán M&amp;H</b>                        | 30/09/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                                                        |
| 223   | 2065-2013-021-1                                | 01      | 16/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Công Thanh      | Nam       | 1983     | Phú Yên             |                                                              | 30/09/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                                                        |
| 224   | 2574-2013-021-1                                | 01      | 16/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Xuân Thúy   | Nam       | 1980     | Hải Dương           |                                                              | 30/09/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                                                        |
| 225   | 2546-2013-021-1                                | 01      | 10/09/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Văn Đoàn       | Nam       | 1985     | Hưng Yên            |                                                              | 30/09/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                                                        |
| 226   | 1325-2013-022-1                                | 01      | 20/08/2013                                           | 31/12/2017    | Cao Thị Thành Lợi  | Nữ        | 1973     | Nam Định            | <b>Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Tư vấn Việt Nam (AACC)</b> | 01/2014                                                  | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động 01/2014                                                     |
| 227   | 1504-2013-022-1                                | 01      | 20/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Thu Hằng  | Nữ        | 1981     | Bình Định           |                                                              | 25/01/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động 25/01/2015. Đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015 |
| 228   | 2853-2014-022-1                                | 01      | 23/09/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Quốc Khánh    | Nam       | 1985     | Quảng Ngãi          |                                                              | 12/02/2015                                               | Vô hạn     | Đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015. Chấm dứt hợp đồng lao động 30/05/2015 |
| 229   | 2738-2014-022-1                                | 01      | 23/09/2014                                           | 31/12/2018    | Đoàn Đức Cảnh      | Nam       | 1987     | Đắc Lắc             |                                                              | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 07/06/2015                                     |
| 230   | 2603-2015-022-1                                | 02      | 17/03/2015                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Thu Trang  | Nữ        | 1985     | Hải Phòng           |                                                              | 01/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2015                                               |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                     | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                                 | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 231   | 3341-2015-022-1                                | 01      | 11/08/2015                                           | 31/12/2019    | Hoàng Thị Hồng Hạnh  | Nữ        | 1987     | Hà Nội              |                                                                 | 20/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động 20/12/2015    |
| 232   | 1883-2013-023-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Xuân Oanh | Nữ        | 1977     | Quảng Ngãi          | <b>Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn kế toán Bắc Đẩu</b> | 10/09/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 10/09/2013 |
| 233   | 2620-2013-23-1                                 | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Huỳnh Minh Khoa      | Nam       | 1986     | Khánh Hòa           |                                                                 | 15/01/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 15/01/2015 |
| 234   | 0524-2013-026-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Ngô Thanh Bình       | Nữ        | 1975     | Quảng Nam           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán D.T.L</b>                             | 01/11/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2013 |
| 235   | 0075-2013-026-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Tăng Quốc Thắng      | Nam       | 1965     | Vĩnh Long           |                                                                 | 04/05/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/05/2015 |
| 236   | 1714-2013-026-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Diệp Lệ Bình         | Nữ        | 1983     | TP. Hồ Chí Minh     |                                                                 | 04/05/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/05/2015 |
| 237   | 2834-2015-026-1                                | 01      | 09/01/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Mỹ Trinh  | Nữ        | 1986     | TP Hồ Chí Minh      |                                                                 | 01/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2015 |
| 238   | 2136-2013-026-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hồ Ngọc Bảo          | Nam       | 1983     | Quảng Ngãi          |                                                                 | 15/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/07/2015 |
| 239   | 1724-2013-026-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Thị Trúc Phương | Nữ        | 1983     | Bình Định           |                                                                 | 02/04/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/04/2016 |
| 240   | 2765-2015-026-1                                | 01      | 09/01/2015                                           | 31/12/2019    | Trần Thị Ngọc Thiên  | Nữ        | 1987     | Quảng Ngãi          |                                                                 | 01/03/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/03/2016 |
| 241   | 0359-2013-029-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lại Quang Thứ        | Nam       | 1952     | Đồng Nai            |                                                                 | 1/10/2013                                                | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2013 |
| 242   | 1805-2013-029-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Tấn Lợi         | Nam       | 1971     | TP. Hồ Chí Minh     | <b>Công ty TNHH</b>                                             | 5/09/2013                                                | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/09/2013 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                       | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                                                                                                  |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                                   | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                                                                                                        |
| 243   | 0552-2013-029-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Vĩnh Quang     | Nam       | 1974     | Bình Định           | Kiểm toán và Tin học Sài Gòn                      | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014                                                                                                     |
| 244   | 1193-2013-029-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Văn Quí        | Nam       | 1972     | Tiền Giang          |                                                   | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Công ty không đủ điều kiện                                                                                                                             |
| 245   | 2363-2013-033-1                                | 01      | 23/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hoài Ngọc    | Nam       | 1984     | Hà Nội              | Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc Lập (IAC)       | 01/10/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015                                                                                                               |
| 246   | 1738-2013-033-1                                | 01      | 07/08/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Văn Vững      | Nam       | 1982     | Hải Dương           |                                                   | 16/02/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/02/2016                                                                                                               |
| 247   | 1963-2013-034-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Hồng Thư         | Nữ        | 1976     | Hung Yên            | Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) | 20/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/01/2014                                                                                                               |
| 248   | 0936-2013-034-1                                | 01      | 22/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Kim Thoa | Nữ        | 1962     | Hà Nội              |                                                   | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014. Tạm ngừng đăng ký hành nghề từ 01/01/2015 đến 31/12/2015. Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2015 |
| 249   | 1786-2013-034-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Ngô Đức Hưng        | Nam       | 1975     | Hung Yên            |                                                   | 24/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 24/09/2014                                                                                                               |
| 250   | 1213-2013-034-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Thúy Anh      | Nữ        | 1976     | Thái Nguyên         |                                                   | 31/03/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/03/2015                                                                                                               |
| 251   | 2560-2013-034-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Mạnh Hùng        | Nam       | 1981     | Ninh Bình           |                                                   | 30/9/2015                                                | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/9/2015                                                                                                                |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                          | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                                      | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 252   | 2999-2014-034-1                                | 01      | 14/10/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Ngọc Khánh  | Nam       | 1984     | Hà Tĩnh             |                                                      | 30/9/2015                                                | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/9/2015            |
| 253   | 1787-2013-034-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Cao Thị Hà         | Nữ        | 1979     | Nam Định            |                                                      | 01/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2015           |
| 254   | 1930-2013-034-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thanh Nga     | Nữ        | 1984     | Hà Nam              |                                                      | 31/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015           |
| 255   | 1387-2013-36-1                                 | 01      | 11/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Hà  | Nữ        | 1968     | Hải Dương           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Việt Nam (ATIC)</b> | 16/03/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/03/2015           |
| 256   | 2197-2013-037-1                                | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Đình Thục Đoan  | Nữ        | 1984     | Lâm Đồng            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt</b>        | 15/10/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 15/10/2013           |
| 257   | 1558-2013-037-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Quốc Tuấn       | Nam       | 1978     | Khánh Hòa           |                                                      | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014 |
| 258   | 2239-2013-037-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Kang Hyung Joong   | Nam       | 1969     | Hàn Quốc            |                                                      | 01/07/2014                                               | Vô hạn     | Hết hạn Giấy phép lao động từ 01/07/2014           |
| 259   | 1558-2013-037-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Quốc Tuấn       | Nam       | 1978     | Khánh Hòa           |                                                      | 15/01/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/01/2015           |
| 260   | 2979-2015-037-1                                | 01      | 13/01/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Hữu Bắc     | Nam       | 1983     | Hải Dương           |                                                      | 15/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/12/2015           |
| 261   | 2859-2015-037-1                                | 01      | 20/10/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Sơn Nam     | Nam       | 1984     | Thái Bình           |                                                      | 14/11/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 14/11/2015           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                           | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                       | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 262   | 2300-2013-038-1                                | 01      | 16/09/2013                                           | 31/12/2017    | Phí Quỳnh Trang     | Nữ        | 1985     | Thái Bình           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán BDO</b>     | 15/02/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/02/2014 |
| 263   | 1870-2013-038-1                                | 01      | 30/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Thị Thu Hiền | Nữ        | 1977     | Quảng Ngãi          |                                       | 30/06/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2014 |
| 264   | 2556-2013-038-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Lê Hữu Hà           | Nam       | 1981     | Thanh Hóa           |                                       | 25/05/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/05/2015 |
| 265   | 2832-2014-038-1                                | 01      | 03/09/2014                                           | 31/12/2018    | Phạm Thanh Toàn     | Nam       | 1985     | Long An             |                                       | 16/05/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/05/2015 |
| 266   | 1908-2013-038-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Lê Anh       | Nữ        | 1984     | Thanh Hóa           |                                       | 26/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/06/2015 |
| 267   | 3151-2015-038-1                                | 01      | 11/11/2015                                           | 31/12/2019    | Đặng Ngô San Tùng   | Nam       | 1988     | Lâm Đồng            |                                       | 30/11/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/11/2015 |
| 268   | 2268-2013-038-1                                | 01      | 19/11/2013                                           | 31/12/2017    | Lam Kok Wai         | Nam       | 1967     | Malaysia            |                                       | 29/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/01/2016 |
| 269   | 2836-2015-038-1                                | 01      | 11/11/2015                                           | 31/12/2019    | Lưu Trí Trung       | Nam       | 1980     | Cà Mau              |                                       | 01/04/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2016 |
| 270   | 0040-2013-040-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Minh Hoàng   | Nam       | 1962     | Hà Nam              | <b>Công ty TNHH Hoàng &amp; Thắng</b> | 20/12/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/12/2013 |
| 271   | 0802-2013-040-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Lan Hương    | Nữ        | 1976     | Hải Phòng           |                                       | 01/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty không đủ điều kiện               |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                                            | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 272   | 2134-2013-042-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Hoàng Anh     | Nam       | 1983     | Hà Tĩnh             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam</b>                 | 01/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2013           |
| 273   | 2080-2013-042-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Đức Danh      | Nam       | 1984     | Đà Nẵng             |                                                            | 01/04/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2014           |
| 274   | 0248-2013-042-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Văn Hòa         | Nam       | 1948     | Vĩnh Long           |                                                            | 28/02/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/02/2014           |
| 275   | 2048-2013-043-1                                | 01      | 13/09/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Nguyệt    | Nữ        | 1984     | Nam Định            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á</b>                       | 11/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 11/12/2013           |
| 276   | 2478-2013-043-1                                | 01      | 13/09/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Viết Cường      | Nam       | 1984     | Hà Nam              |                                                            | 05/03/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/03/2014           |
| 277   | 0140-2013-43-1                                 | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hữu Đông    | Nam       | 1964     | Quảng Ngãi          |                                                            | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015 |
| 278   | 0718-2013-43-1                                 | 01      | 20/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Đức Đỗ          | Nam       | 1968     | Hung Yên            |                                                            | 20/12/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/12/2014           |
| 279   | 2998-2015-043-1                                | 01      | 19/01/2015                                           | 31/12/2019    | Ngô Văn Khánh      | Nam       | 1984     | Hung Yên            |                                                            | 15/01/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/01/2016           |
| 280   | 1055-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Ngọc Thảo     | Nam       | 1974     | Phú Yên             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K</b> | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014 |
| 281   | 2116-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trường Sơn  | Nam       | 1978     | Ninh Bình           |                                                            | 02/06/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/06/2014           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                                            | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 282   | 0074-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Điền Văn Châu      | Nam       | 1961     | Quảng Ngãi          |                                                            | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 283   | 0313-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Từ Quỳnh Hạnh      | Nữ        | 1961     | Thái Bình           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K</b> | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 284   | 1129-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trung Kiên  | Nam       | 1980     | Nghệ An             |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 285   | 2024-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Văn Thuận     | Nam       | 1980     | Nghệ An             |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 286   | 0346-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Dũng    | Nam       | 1957     | Hải Phòng           |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 287   | 0221-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Công Thiện  | Nam       | 1959     | Nghệ An             |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 288   | 0457-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Quý Hải         | Nam       | 1958     | Hải Dương           |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 289   | 0106-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đào Ngọc Hoàng     | Nam       | 1964     | Đà Nẵng             |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 290   | 2278-2013-045-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Minh Hà   | Nữ        | 1985     | Đà Nẵng             |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 291   | 0228-2014-045-1                                | 02      | 20/06/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Khánh Tuyền | Nam       | 1960     | Nam Định            |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 292   | 1026-2013-045-1                                | 01      | 01/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lưu Anh Tuấn       | Nam       | 1978     | Thái Bình           |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 293   | 1706-2013-045-1                                | 01      | 01/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tiến Thành  | Nam       | 1981     | Tuyên Quang         |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 294   | 2315-2013-045-1                                | 01      | 11/12/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Chung           | Nam       | 1983     | Phú Thọ             |                                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                            | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 295   | 2476-2013-045-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Xuân Bình      | Nam       | 1980     | Thanh Hóa           |                                            | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 296   | 1055-2014-045-1                                | 02      | 22/08/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Ngọc Thảo        | Nam       | 1974     | Phú Yên             |                                            | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2016 |
| 297   | 2762-2014-045-1                                | 01      | 22/08/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thị Thu Thảo   | Nữ        | 1987     | Hải Dương           |                                            | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2016 |
| 298   | 1767-2015-045-1                                | 02      | 31/08/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Tấn Thu Vân    | Nữ        | 1965     | Quảng Ngãi          |                                            | 18/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 18/01/2016 |
| 299   | 1051-2014-046-1                                | 02      | 20/06/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Nam Phương | Nữ        | 1977     | Quảng Nam           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán KSI Việt Nam</b> | 01/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2014 |
| 300   | 0704-2013-046-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hoàng Nguyên   | Nam       | 1970     | Hà Nội              |                                            | 01/01/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2015 |
| 301   | 1829-2013-046-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Văn Trắng          | Nam       | 1982     | Bến Tre             |                                            | 16/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/07/2015 |
| 302   | 2471-2014-046-1                                | 01      | 10/01/2014                                           | 31/12/2018    | Bùi Đình Đạt          | Nam       | 1986     | Ninh Bình           |                                            | 15/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/07/2015 |
| 303   | 0534-2013-046-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Phú Hiền       | Nam       | 1973     | TP. Hồ Chí Minh     |                                            | 15/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2015 |
| 304   | 1873-2013-047-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đình Tiến      | Nam       | 1976     | Bình Thuận          | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Tư</b>           | 10/01/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/01/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                 | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 305   | 1635-2013-047-1                                | 01      | 10/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Bình    | Nam       | 1982     | Hà Nội              | Kiểm toán Tư vấn Thuế (ATC)                 | 26/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/08/2014 |
| 306   | 0498-2013-047-1                                | 01      | 12/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thành Công      | Nam       | 1975     | Bắc Giang           | Công ty TNHH Hăng Kiểm toán và Định giá ATC | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 307   | 1604-2013-047-1                                | 01      | 12/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thế Hùng        | Nam       | 1981     | Hà Nam              |                                             | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 308   | 1667-2013-047-1                                | 01      | 12/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hồng Sơn    | Nam       | 1968     | Nghệ An             |                                             | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 309   | 1974-2013-047-1                                | 01      | 12/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Thanh Quân    | Nam       | 1981     | Quảng Bình          |                                             | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 310   | 1254-2013-047-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Ngọc Hùng    | Nam       | 1976     | Bình Định           |                                             | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 311   | 0953-2013-047-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thành Công      | Nam       | 1978     | Bến Tre             |                                             | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 312   | 0775-2013-047-1                                | 01      | 26/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nhữ Đức Trường     | Nam       | 1978     | Hải Dương           |                                             | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                           | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                                       | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 313   | 1096-2013-051-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Mai Thanh Bình         | Nam       | 1976     | Bình Dương          | <b>Công ty TNHH Kiểm toán U&amp;I</b> | 15/01/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/01/2014 |
| 314   | 2811-2014-051-1                                | 01      | 12/09/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Thị Kim Phụng     | Nữ        | 1986     | Ninh Thuận          |                                       | 19/01/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 19/01/2015 |
| 315   | 1975-2015-051-1                                | 04      | 23/10/2015                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuấn Ngọc       | Nam       | 1980     | Hưng Yên            |                                       | 01/05/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2016 |
| 316   | 2514-2013-055-1                                | 01      | 26/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hạnh Nguyên | Nữ        | 1986     | Hải Phòng           |                                       | 24/8/2015                                                | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 24/8/2015  |
| 317   | 2898-2014-055-1                                | 01      | 28/10/2014                                           | 31/12/2018    | Lê Như Nam             | Nam       | 1987     | Thanh Hóa           |                                       | 24/8/2015                                                | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 24/8/2015  |
| 318   | 0045-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Tạ Văn Việt            | Nam       | 1956     | Ninh Bình           |                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 319   | 0581-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Quốc Trị          | Nam       | 1961     | Phú Thọ             |                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 320   | 0487-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Ngọc Anh          | Nữ        | 1970     | Nam Định            |                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 321   | 1458-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đồng Văn Thát          | Nam       | 1962     | Hải Phòng           |                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 322   | 2302-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thị Thanh Tâm    | Nữ        | 1972     | Hà Tĩnh             |                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 323   | 0388-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Hương Giang     | Nữ        | 1972     | Hải Phòng           |                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                     | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                          |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|--------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                 | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                |
| 324   | 0804-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hoa      | Nữ        | 1978     | Hung Yên            | Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 325   | 1436-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Hoài Nam         | Nam       | 1981     | Hải Phòng           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 326   | 1445-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Tạ Thị Việt Phương  | Nữ        | 1981     | Ninh Bình           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 327   | 2461-2013-055-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hoài Thu | Nữ        | 1985     | Hải Phòng           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 328   | 1699-2013-055-1                                | 02      | 23/10/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Đình Ngọc     | Nam       | 1966     | Thanh Hóa           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 329   | 1785-2013-055-1                                | 02      | 23/10/2013                                           | 31/12/2017    | Đào Thị Thúy Hà     | Nữ        | 1971     | Hải Phòng           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 330   | 2485-2013-055-1                                | 02      | 23/10/2013                                           | 31/12/2017    | Vương Trung Dũng    | Nam       | 1984     | Hải Dương           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 331   | 2720-2014-055-1                                | 01      | 11/02/2014                                           | 31/12/2018    | Bùi Thị Hường       | Nữ        | 1984     | Thái Bình           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 332   | 2612-2014-055-1                                | 01      | 29/07/2014                                           | 31/12/2018    | Lại Thị Hằng        | Nữ        | 1986     | Thái Bình           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 333   | 2986-2014-055-1                                | 01      | 29/07/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thu Hà       | Nữ        | 1985     | Hải Phòng           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 334   | 2904-2014-055-1                                | 01      | 22/08/2014                                           | 31/12/2018    | Đỗ Dương Tùng       | Nam       | 1987     | Thanh Hóa           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |
| 335   | 3285-2015-055-1                                | 01      | 10/06/2015                                           | 31/12/2019    | Lê Thị Hương Giang  | Nữ        | 1987     | Hải Phòng           |                                 | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                         | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                                     | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 336   | 0922-2015-055-1                                | 04      | 01/09/2015                                           | 31/12/2017    | Phan Lê Thành Long     | Nam       | 1979     | Hà Nội              |                                     | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 337   | 2321-2015-055-1                                | 02      | 15/09/2015                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hương Giang | Nữ        | 1978     | Nam Định            | Công ty TNHH Kiểm toán An Việt      | 01/11/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2015 |
| 338   | 1786-2015-055-1                                | 04      | 15/09/2015                                           | 31/12/2017    | Ngô Đức Hưng           | Nam       | 1975     | Hưng Yên            |                                     | 01/11/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2015 |
| 339   | 1300-2015-055-1                                | 03      | 15/09/2015                                           | 31/12/2017    | Phạm Ngọc Hữu          | Nam       | 1947     | Hải Phòng           |                                     | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2016 |
| 340   | 2485-2015-055-1                                | 03      | 15/09/2015                                           | 31/12/2017    | Vương Trung Dũng       | Nam       | 1984     | Hải Dương           |                                     | 30/04/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/04/2016 |
| 341   | 3344-2015-055-1                                | 01      | 27/10/2015                                           | 31/12/2019    | Ngô Thu Hoài           | Nữ        | 1987     | Hải Phòng           |                                     | 01/05/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2016 |
| 342   | 2661-2013-058-1                                | 01      | 10/09/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Thanh Quyên    | Nữ        | 1983     | Quảng Nam           | Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S | 19/12/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 19/12/2013 |
| 343   | 0537-2013-058-1                                | 01      | 10/12/2013                                           | 31/12/2017    | Phùng Trung Kiên       | Nam       | 1970     | Bắc Ninh            |                                     | 19/12/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 19/12/2013 |
| 344   | 2380-2013-058-1                                | 02      | 24/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Thảo    | Nữ        | 1982     | Bắc Giang           |                                     | 01/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2015 |
| 345   | 2969-2015-058-1                                | 01      | 03/02/2015                                           | 31/12/2019    | Cao Thị Thanh Thủy     | Nữ        | 1986     | Nam Định            |                                     | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/09/2015 |
| 346   | 2988-2015-058-1                                | 01      | 03/02/2015                                           | 31/12/2019    | Phạm Thị Hiền          | Nữ        | 1985     | Hải Dương           |                                     | 01/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                  | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                                              | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 347   | 2871-2015-065-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Bùi Đức Tuấn       | Nam       | 1981     | Hà Tĩnh             | Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Gia Cát                     | 01/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2015 |
| 348   | 1704-2013-066-1                                | 01      | 30/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Quyên   | Nữ        | 1979     | Bắc Ninh            | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn xây dựng Việt Nam (CIMEICO) | 19/12/2013                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 349   | 0384-2013-066-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuy         | Nam       | 1937     | Phú Thọ             |                                                              | 19/12/2013                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 350   | 2375-2013-066-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tiến Thiện  | Nam       | 1980     | Thanh Hóa           |                                                              | 19/12/2013                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 351   | 0004-2013-066-1                                | 01      | 12/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Mạnh Hùng     | Nam       | 1945     | Hải Dương           |                                                              | 19/12/2013                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 352   | 2718-2013-066-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Thị Vinh      | Nữ        | 1986     | Nghệ An             |                                                              | 19/12/2013                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 353   | 2718-2013-066-1                                | 02      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Thị Vinh      | Nữ        | 1986     | Nghệ An             | Công ty TNHH Kiểm toán CIMEICO                               | 31/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2014 |
| 354   | 0384-2013-066-1                                | 02      | 19/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuy         | Nam       | 1937     | Phú Thọ             |                                                              | 31/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2015 |
| 355   | 0255-2013-068-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Chí Trung   | Nam       | 1973     | Nghệ An             |                                                              | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 356   | 0681-2013-068-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Khôi         | Nam       | 1972     | Hải Dương           |                                                              | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 357   | 0808-2013-068-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuấn Nam    | Nam       | 1977     | Hà Nội              |                                                              | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                        | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                 |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                    | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                       |
| 358   | 0821-2013-068-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thế Việt          | Nam       | 1978     | Hà Nam              | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NEXIA ACPA</b> | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 359   | 2596-2013-068-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Huy Ánh Nguyệt   | Nữ        | 1984     | Hà Nội              |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 360   | 2500-2013-068-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Kiều Mạnh Hùng       | Nam       | 1983     | Hà Tĩnh             |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 361   | 0253-2013-068-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Ngụy Quốc Tuấn       | Nam       | 1972     | Trung Quốc          |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 362   | 0817-2013-068-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Mạnh Tuấn     | Nam       | 1976     | Thái Bình           |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 363   | 0233-2013-068-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Quốc Hưng       | Nam       | 1968     | Nam Định            |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 364   | 0256-2013-068-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Minh Thắng        | Nam       | 1972     | Nam Định            |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 365   | 1835-2013-068-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Thị Bích Loan | Nữ        | 1983     | Quảng Nam           |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 366   | 2674-2013-068-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nông Quang Thành     | Nam       | 1985     | Tiền Giang          |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 367   | 2595-2013-068-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Trần Phương Minh | Nữ        | 1984     | Nam Định            |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 368   | 2484-2013-068-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Địch Dũng     | Nam       | 1984     | Bắc Giang           |                                                    | 30/07/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                       |
| 369   | 1172-2014-068-1                                | 02      | 30/07/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hạnh      | Nữ        | 1980     | Bình Dương          |                                                    | 15/08/2014                                               | Vô hạn   | Ngừng đăng ký hành nghề từ 15/08/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                                    | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                                                | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 370   | 1638-2014-068-1                                | 02      | 30/07/2014                                           | 31/12/2017    | Khuất Thị Liên Hương | Nữ        | 1982     | Hà Nội              | <b>Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)</b>                                  | 26/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/08/2014           |
| 371   | 1298-2014-068-1                                | 02      | 01/01/2015                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Hậu           | Nữ        | 1978     | Đồng Tháp           |                                                                                | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015 |
| 372   | 2596-2014-068-1                                | 02      | 30/07/2014                                           | 31/12/2017    | Bùi Huy Ánh Nguyệt   | Nữ        | 1984     | Hà Nội              |                                                                                | 01/04/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2015           |
| 373   | 2500-2014-068-1                                | 02      | 30/07/2014                                           | 31/12/2017    | Kiều Mạnh Hùng       | Nam       | 1983     | Hà Tĩnh             |                                                                                | 01/04/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2015           |
| 374   | 1864-2014-068-1                                | 02      | 30/07/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Tú Oanh     | Nữ        | 1983     | Quảng Bình          |                                                                                | 08/05/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 08/05/2015           |
| 375   | 1863-2014-068-1                                | 02      | 30/07/2014                                           | 31/12/2017    | Trần Thu Hằng        | Nữ        | 1983     | Hà Nội              |                                                                                | 29/05/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/05/2015           |
| 376   | 0233-2014-068-1                                | 02      | 30/07/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Quốc Hưng       | Nam       | 1968     | Nam Định            |                                                                                | 15/05/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/05/2016           |
| 377   | 2350-2014-069-1                                | 02      | 23/01/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Trung Kiên      | Nam       | 1983     | Thái Bình           | <b>Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán COM.PT</b> | 07/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 07/07/2014           |
| 378   | 1161-2014-069-1                                | 02      | 27/06/2014                                           | 31/12/2017    | Trần Hoàng Anh       | Nam       | 1980     | Quảng Ngãi          |                                                                                | 31/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/07/2014           |
| 379   | 2582-2013-69-1                                 | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Quốc Việt         | Nam       | 1984     | Phú Thọ             |                                                                                | 31/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2014           |
| 380   | 1888-2014-069-1                                | 02      | 15/08/2014                                           | 31/12/2017    | Hứa Thoại Quyên      | Nữ        | 1979     | Tây Ninh            |                                                                                | 30/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2014           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty               | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                                     |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                           | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                                           |
| 381   | 2389-2014-069-1                                | 02      | 23/01/2014                                           | 31/12/2017    | Bùi Thành Việt        | Nam       | 1983     | Vĩnh Phúc           | CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ | 31/01/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/01/2015. Đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015 |
| 382   | 3418-2014-069-1                                | 01      | 19/08/2015                                           | 31/12/2019    | Lê Xuân Tú            | Nam       | 1985     | Hưng Yên            |                           | 01/11/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2015                                                  |
| 383   | 2428-2013-070-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Bùi Thống Nhất        | Nam       | 1981     | Cần Thơ             | CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ | 30/06/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2014                                                  |
| 384   | 0357-2013-070-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Văn Thanh          | Nam       | 1971     | Quảng Nam           |                           | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                                        |
| 385   | 0476-2013-070-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hữu Trí        | Nam       | 1951     | Bà Rịa - Vũng Tàu   |                           | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015.                                       |
| 386   | 0177-2013-070-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Văn Bổng          | Nam       | 1966     | TP. Hồ Chí Minh     |                           | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                                        |
| 387   | 0211-2013-070-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quang Long Hải | Nam       | 1971     | Tiền Giang          |                           | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                                        |
| 388   | 2219-2013-070-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Khắc Đoàn      | Nam       | 1980     | Hà Nội              |                           | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                                        |
| 389   | 1098-2013-070-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Ánh          | Nữ        | 1978     | Hà Nội              |                           | 20/04/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/04/2014                                                  |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                 | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 390   | 1434-2013-070-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trịnh Thị Ánh Minh    | Nữ        | 1981     | Thanh Hóa           |                                             | 20/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/04/2014 |
| 391   | 1828-2013-070-1                                | 01      | 15/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lương Ngô Bảo Trân    | Nữ        | 1984     | Bình Định           |                                             | 14/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 14/04/2014 |
| 392   | 1214-2013-070-1                                | 01      | 15/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hồng Chuẩn     | Nam       | 1977     | Hung Yên            |                                             | 20/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/11/2014 |
| 393   | 1400-2013-070-1                                | 01      | 26/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Hiền             | Nam       | 1979     | Thừa Thiên Huế      |                                             | 31/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/03/2015 |
| 394   | 0061-2013-070-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Mạnh Hùng      | Nam       | 1963     | Bến Tre             |                                             | 15/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/06/2015 |
| 395   | 0476-2013-070-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hữu Trí        | Nam       | 1951     | Bà Rịa - Vũng Tàu   |                                             | 31/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/10/2015 |
| 396   | 0673-2013-070-1                                | 01      | 26/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Phương Lan Anh | Nữ        | 1970     | Nghệ An             |                                             | 31/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/10/2015 |
| 397   | 2362-2013-071-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Ngà            | Nữ        | 1976     | Hải Phòng           | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt | 01/09/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/09/2013 |
| 398   | 2240-2013-071-1                                | 01      | 01/08/2013                                           | 31/12/2017    | Ngô Ngọc Linh         | Nữ        | 1985     | Nam Định            |                                             | 01/01/2014                                               | Vô hạn   | Ngừng đăng ký hành nghề từ 01/01/2014    |
| 399   | 2711-2013-071-1                                | 01      | 14/11/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Hoài Thương  | Nữ        | 1985     | TP. Hồ Chí Minh     |                                             | 14/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 14/07/2014 |
| 400   | 1800-2015-071-1                                | 02      | 13/10/2015                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Mai Chung      | Nam       | 1981     | Thanh Hóa           |                                             | 3/02/2016                                                | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 23/02/2016 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                              | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                                          | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 401   | 1251-2015-071-1                                | 01      | 21/08/2015                                           | 31/12/2019    | Phạm Ngọc Hoàng     | Nam       | 1971     | Bình Định           |                                                          | 15/04/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/04/2016 |
| 402   | 2529-2013-072-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Vĩnh Thành   | Nam       | 1976     | Ninh Bình           | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC) | 26/02/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/02/2014 |
| 403   | 1693-2013-072-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Thu Hương  | Nữ        | 1981     | Thái Bình           |                                                          | 31/01/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/01/2015 |
| 404   | 1001-2015-072-1                                | 01      | 01/01/2016                                           | 31/12/2020    | Phạm Duy Hùng       | Nam       | 1980     | Hà Nội              |                                                          | 15/04/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/04/2016 |
| 405   | 1382-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quế Dương    | Nam       | 1972     | Phú Thọ             |                                                          | 15/01/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/01/2014 |
| 406   | 0040-2014-075-1                                | 02      | 07/03/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Minh Hoàng   | Nam       | 1962     | Hà Nam              |                                                          | 28/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/07/2014 |
| 407   | 1542-2013-075-1                                | 01      | 20/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thanh Đăng Sơn | Nam       | 1981     | TP. Hồ Chí Minh     |                                                          | 15/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2014 |
| 408   | 1551-2013-075-1                                | 01      | 20/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Song Toàn    | Nam       | 1980     | Bến Tre             |                                                          | 15/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2014 |
| 409   | 2159-2013-075-1                                | 01      | 24/09/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Hồng Minh        | Nam       | 1983     | Hưng Yên            |                                                          | 15/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                       | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                   | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 410   | 1994-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Huy Chiêu       | Nam       | 1982     | Thái Bình           | Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) | 06/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 06/12/2014 |
| 411   | 1140-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Văn Nghĩa     | Nam       | 1979     | Hà Nội              |                                                   | 26/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/06/2015 |
| 412   | 1618-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Hương Quỳnh | Nữ        | 1983     | Hải Dương           |                                                   | 26/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/06/2015 |
| 413   | 1969-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Hồng Quỳnh    | Nữ        | 1982     | Nam Định            |                                                   | 26/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/06/2015 |
| 414   | 0389-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Phú Hà        | Nam       | 1972     | Vĩnh Phúc           |                                                   | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 415   | 0779-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Anh Tuấn      | Nam       | 1975     | Hải Dương           |                                                   | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 416   | 0496-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Ngọc Ân           | Nam       | 1957     | Nam Định            |                                                   | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 417   | 1009-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Thanh Nam       | Nam       | 1978     | Hà Nam              |                                                   | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 418   | 1147-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đinh Văn Thắng       | Nam       | 1979     | Thái Bình           |                                                   | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 419   | 0580-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Thúy         | Nữ        | 1975     | Hà Nội              |                                                   | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 420   | 2326-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Mai Hoa   | Nữ        | 1983     | Hà Nội              |                                                   | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 421   | 2360-2013-075-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Xuân Mạnh         | Nam       | 1980     | Hưng Yên            |                                                   | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                 | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 422   | 1806-2013-075-1                                | 01      | 20/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tiến Trinh   | Nam       | 1981     | Nam Định            |                                             | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 423   | 1492-2013-075-1                                | 01      | 20/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Minh Anh | Nữ        | 1981     | Bắc Giang           |                                             | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 424   | 2723-2014-075-1                                | 01      | 17/02/2014                                           | 31/12/2018    | Lê Thị Thanh Vân    | Nữ        | 1981     | Thanh Hóa           |                                             | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 425   | 3014-2015-075-1                                | 01      | 06/02/2015                                           | 31/12/2019    | Trần Thị Thu        | Nữ        | 1984     | Nam Định            |                                             | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 426   | 2742-2015-075-1                                | 01      | 06/02/2015                                           | 31/12/2019    | Phan Thị Xuân Diệu  | Nữ        | 1987     | Quảng Ngãi          |                                             | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 427   | 1387-2015-075-1                                | 02      | 03/04/2015                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Hà   | Nữ        | 1968     | Hải Dương           |                                             | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 428   | 0502-2015-075-1                                | 01      | 01/01/2016                                           | 31/12/2020    | Nguyễn Văn Học      | Nam       | 1969     | Ninh Bình           |                                             | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                      |
| 429   | 2057-2013-078-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hà Thị Hồng Yến     | Nữ        | 1976     | Quảng Bình          | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn kế toán An | 03/09/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 03/09/2013 |
| 430   | 0115-2013-078-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Thị Minh Hiền  | Nữ        | 1961     | Quảng Nam           |                                             | 01/05/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2014 |
| 431   | 1758-2013-078-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hồ Nguyên Uyên Thảo | Nữ        | 1977     | Quảng Nam           |                                             | 01/05/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                      | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                                                                        |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                                                  | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                                                                              |
| 432   | 1970-2013-078-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Huyền Trang       | Nữ        | 1982     | Hà Nội              | Phát                                             | 11/06/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 11/06/2014. Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015 |
| 433   | 1648-2014-078-1                                | 02      | 23/01/2014                                           | 31/12/2017    | Lý Trí Hùng            | Nam       | 1978     | Hà Nội              |                                                  | 09/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 09/08/2014                                                     |
| 434   | 0584-2013-078-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Minh Tàn      | Nữ        | 1964     | Hải Phòng           | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn kế toán An Phát | 25/03/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 435   | 1420-2013-078-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Hường         | Nữ        | 1981     | Thái Bình           |                                                  | 25/03/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 436   | 2299-2013-078-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Nữ        | 1985     | Hải Phòng           |                                                  | 25/03/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 437   | 0076-2013-078-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Gấm         | Nữ        | 1966     | Long An             |                                                  | 25/03/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 438   | 2192-2013-078-1                                | 02      | 27/12/2013                                           | 31/12/2017    | Đình Văn Tùng          | Nam       | 1983     | Đà Nẵng             |                                                  | 25/03/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 439   | 1598-2014-078-1                                | 02      | 23/01/2014                                           | 31/12/2017    | Phan Đắc Hoan          | Nam       | 1981     | Hải Dương           |                                                  | 25/03/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 440   | 2938-2014-078-1                                | 01      | 22/08/2014                                           | 31/12/201     | Trần Đức Hùng          | Nam       | 1986     | Hà Nội              |                                                  | 25/03/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 441   | 2803-2014-078-1                                | 01      | 02/10/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thị Hoàng Oanh  | Nữ        | 1985     | Tiền Giang          |                                                  | 25/03/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 442   | 0076-2015-078-1                                | 02      | 16/04/2015                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Gấm         | Nữ        | 1966     | Long An             | Công ty TNHH Kiểm toán An                        | 26/03/2015                                               | Vô hạn   | Ngừng đăng ký hành nghề từ 15/08/2015                                                        |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                           | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                       |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                                                       | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                             |
| 443   | 0740-2015-078-1                                | 02      | 25/03/2015                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hoàng Hà        | Nam       | 1976     | Vĩnh Phúc           | Kiểm toán An Phát AFC                                 | 27/03/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/01/2016                                    |
| 444   | 0486-2013-079-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Võ Công Tuấn           | Nam       | 1970     | TP. Hồ Chí Minh     | Công ty TNHH Kiểm toán Tâm Việt                       | 15/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2014                                    |
| 445   | 1762-2013-079-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Huỳnh Hữu Phước        | Nam       | 1980     | Trung Quốc          |                                                       | 15/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2014                                    |
| 446   | 0626-2013-079-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Quốc Việt         | Nam       | 1975     | An Giang            |                                                       | 01/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2014                                    |
| 447   | 0786-2013-079-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Hồng Long           | Nam       | 1976     | Quảng Ngãi          |                                                       | 01/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2014                                    |
| 448   | 2662-2013-079-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Hoàng Chương        | Nam       | 1984     | An Giang            |                                                       | 01/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2014                                    |
| 449   | 0529-2013-079-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nữ        | 1964     | Quảng Ninh          |                                                       | 01/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2014                                    |
| 450   | 0082-2013-079-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Hạ              | Nữ        | 1946     | Hải Dương           |                                                       | 01/12/2014                                               | 31/12/2014 | Công ty tạm ngừng kinh doanh dịch vụ kiểm toán từ 01/12/2014 đến 31/12/2014 |
| 451   | 1648-2013-084-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lý Trí Hùng            | Nam       | 1978     | Hà Nội              | Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Định giá ACC Việt Nam | 15/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/12/2013                                    |
| 452   | 2445-2013-084-1                                | 01      | 21/10/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thế Anh            | Nam       | 1984     | Ninh Bình           |                                                       | 01/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014                                    |
| 453   | 0839-2013-085-1                                | 01      | 26/08/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Tất Thành         | Nam       | 1976     | Vĩnh Phúc           |                                                       | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên      | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                      | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                       |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-------------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                         |           |          |                     |                                                  | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                             |
| 454   | 2201-2013-085-1                                | 01      | 26/08/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Văn Bằng           | Nam       | 1974     | Vĩnh Phúc           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Phương Đông</b>        | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                          |
| 455   | 1274-2014-085-1                                | 02      | 24/09/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Trần Minh Trí        | Nam       | 1977     | Bình Dương          |                                                  | 17/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 17/10/2014                                    |
| 456   | 2632-2013-085-1                                | 01      | 10/09/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Viết Dũng Linh       | Nam       | 1977     | Quảng Trị           |                                                  | 10/12/2014                                               | 20/01/2015 | Công ty tạm ngừng kinh doanh dịch vụ kiểm toán từ 10/12/2014 đến 20/01/2015 |
| 457   | 2210-2013-085-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Văn Đức Thiệm Phú       | Nam       | 1977     | Quảng Nam           |                                                  | 10/12/2014                                               | 20/01/2015 |                                                                             |
| 458   | 0975-2013-085-1                                | 01      | 05/12/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Đông Thảo            | Nữ        | 1979     | TP Hồ Chí Minh      |                                                  | 10/12/2014                                               | 20/01/2015 |                                                                             |
| 459   | 3094-2014-085-1                                | 01      | 21/11/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Thị Thiên Hương    | Nữ        | 1976     | Đồng Tháp           |                                                  | 10/12/2014                                               | 20/01/2015 |                                                                             |
| 460   | 2741-2014-085-1                                | 01      | 12/09/2014                                           | 31/12/2018    | Phạm Anh Cường          | Nam       | 1982     | Vĩnh Phúc           |                                                  | 10/12/2014                                               | 20/01/2015 |                                                                             |
| 461   | 2741-2014-085-1                                | 01      | 12/09/2014                                           | 31/12/2018    | Phạm Anh Cường          | Nam       | 1982     | Vĩnh Phúc           |                                                  | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 07/06/2015                          |
| 462   | 2210-2013-085-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Văn Đức Thiệm Phú       | Nam       | 1977     | Quảng Nam           |                                                  | 27/04/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/04/2015                                    |
| 463   | 2632-2013-085-1                                | 01      | 10/09/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Viết Dũng Linh       | Nam       | 1977     | Quảng Trị           |                                                  | 03/03/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 03/03/2015                                    |
| 464   | 0737-2013-086-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quang Huyền Trâm | Nữ        | 1977     | Tiền Giang          | <b>Công ty TNHH Kiểm toán độc lập Nguyễn Văn</b> | 01/09/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/09/2013                                    |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                        | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                                    | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 465   | 0697-2013-086-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Tứ       | Nam       | 1975     | Tiền Giang          | <b>Hợp tác xã Kiểm toán Việt Nam</b>               | 25/02/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 25/02/2015           |
| 466   | 0838-2013-088-1                                | 01      | 27/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Thị Quỳnh Như  | Nữ        | 1976     | Thừa Thiên Huế      | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Việt Nhất</b>            | 01/01/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014 |
| 467   | 0351-2013-088-1                                | 01      | 27/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Ngọc Nga | Nữ        | 1964     | Đồng Tháp           |                                                    | 15/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 15/09/2014           |
| 468   | 1880-2013-088-1                                | 01      | 15/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Ba   | Nữ        | 1980     | Quảng Ngãi          |                                                    | 01/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/10/2014           |
| 469   | 1904-2013-088-1                                | 01      | 09/09/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Văn Thúc       | Nam       | 1980     | Ninh Bình           |                                                    | 05/11/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/11/2015           |
| 470   | 1329-2013-089-1                                | 01      | 17/6/2013                                            | 31/12/2017    | Nguyễn Hải Phương   | Nam       | 1975     | Nam Định            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam</b> | 01/10/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/10/2013           |
| 471   | 1305-2013-089-1                                | 01      | 17/6/2013                                            | 31/12/2017    | Lê Xuân Bách        | Nam       | 1981     | Hà Nội              |                                                    | 27/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/12/2013           |
| 472   | 2305-2013-089-1                                | 01      | 17/6/2013                                            | 31/12/2017    | Nguyễn Ngọc Tú      | Nam       | 1985     | Nghệ An             |                                                    | 31/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2013           |
| 473   | 2372-2013-089-1                                | 01      | 17/6/2013                                            | 31/12/2017    | Lê Thế Thanh        | Nam       | 1980     | Hà Nam              |                                                    | 01/05/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2014           |
| 474   | 2604-2013-091-1                                | 01      | 05/12/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thế Tùng       | Nam       | 1984     | Hà Nội              | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Tư</b>                | 02/06/2014                                               | 31/12/2014 | Bị đình chỉ hành nghề từ 02/06/2014 đến 31/12/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                  | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                              | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 475   | 2604-2014-091-1                                | 02      | 01/01/2015                                           | 31/12/2017    | Trần Thế Tùng      | Nam       | 1984     | Hà Nội              | <b>vấn DCPA</b>                              | 10/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/03/2015 |
| 476   | 0515-2013-093-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Ngọc Thạch    | Nam       | 1974     | Hà Nam              | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Hồng Hà</b>        | 25/09/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/09/2014 |
| 477   | 0948-2013-093-1                                | 01      | 30/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Anh Tuấn    | Nam       | 1972     | Bắc Ninh            |                                              | 31/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2015 |
| 478   | 1003-2013-093-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đăng Khanh  | Nam       | 1960     | Hà Nội              |                                              | 21/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 479   | 2051-2013-093-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thanh Nam       | Nam       | 1974     | Vĩnh Phúc           |                                              | 21/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 480   | 2573-2013-093-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Phạm Thị Sơn       | Nữ        | 1979     | Thái Bình           |                                              | 21/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 481   | 1966-2014-093-1                                | 02      | 24/01/2014                                           | 31/12/2017    | Trịnh Văn Tuấn     | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           |                                              | 21/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 482   | 2721-2013-095-1                                | 01      | 08/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Minh Tứ     | Nam       | 1983     | Hà Nam              | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn APEC</b> | 31/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/03/2015 |
| 483   | 2320-2013-098-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đình Trung Dũng    | Nam       | 1982     | Hà Nội              | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương</b>     | 23/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 23/10/2013 |
| 484   | 1967-2013-098-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Duy Trung   | Nam       | 1982     | Hà Nội              |                                              | 18/09/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 18/09/2014 |
| 485   | 2421-2013-098-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Thị Thanh Huyền | Nữ        | 1979     | Hải Dương           |                                              | 01/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2015 |
| 486   | 1494-2013-099-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Xuân Dũng   | Nam       | 1980     | Nghệ An             |                                              | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                        | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                                                                    | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 487   | 0098-2013-099-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Quỳnh Hương | Nữ        | 1964     | Thừa Thiên Huế      | <b>Công ty TNHH Kiểm toán FAC</b>                                  | 29/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/08/2014           |
| 488   | 0461-2013-099-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Hà              | Nữ        | 1974     | Hải Dương           |                                                                    | 29/04/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/04/2015           |
| 489   | 0481-2013-099-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Phương Uyên | Nữ        | 1974     | Đắc Lắc             |                                                                    | 29/04/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/04/2015           |
| 490   | 0672-2013-100-1                                | 01      | 25/10/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Thị Thanh Thủy   | Nữ        | 1976     | Hải Dương           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán, Tư vấn Tài chính và Đầu tư Việt Nam</b> | 20/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/11/2013           |
| 491   | 1424-2013-100-1                                | 01      | 25/10/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Phan Hương Lan   | Nữ        | 1979     | Hà Tĩnh             |                                                                    | 01/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2013           |
| 492   | 1215-2013-101-1                                | 01      | 10/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nghiêm Xuân Dũng       | Nam       | 1978     | Thái Nguyên         | <b>Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Việt Nam (FACOM)</b> | 14/03/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 493   | 1367-2013-101-1                                | 01      | 10/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Kim Anh     | Nữ        | 1977     | Hung Yên            |                                                                    | 14/03/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 494   | 0170-2013-101-1                                | 01      | 10/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đắc Thành       | Nam       | 1967     | Bắc Ninh            |                                                                    | 14/03/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 495   | 1215-2014-101-1                                | 02      | 14/03/2014                                           | 31/12/2017    | Nghiêm Xuân Dũng       | Nam       | 1978     | Thái Nguyên         | <b>Công ty TNHH kiểm toán định giá và tư vấn tài</b>               | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015 |
| 496   | 0170-2014-101-1                                | 02      | 14/03/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đắc Thành       | Nam       | 1967     | Bắc Ninh            |                                                                    | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/07/2015 |
| 497   | 2478-2014-101-1                                | 02      | 19/03/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Viết Cường          | Nam       | 1984     | Hà Nam              |                                                                    | 13/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 13/10/2014           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                  | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                                                                       |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                              | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                                                                             |
| 498   | 2313-2014-101-1                                | 02      | 25/04/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Văn Biện        | Nam       | 1984     | Nam Định            | Giá và tư vấn tài chính Việt Nam (FACOM)     | 04/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/09/2015                                                    |
| 499   | 1367-2014-101-1                                | 02      | 14/03/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Kim Anh   | Nữ        | 1977     | Hung Yên            |                                              | 06/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 06/01/2016                                                    |
| 500   | 2330-2014-101-1                                | 03      | 31/12/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Thu Hà            | Nữ        | 1984     | Phú Thọ             |                                              | 10/03/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/03/2016                                                    |
| 501   | 2840-2014-102-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Vân       | Nữ        | 1985     | Thanh Hóa           | Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Thủ Đô         | 20/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/10/2015                                                    |
| 502   | 2905-2014-105-1                                | 01      | 18/08/2014                                           | 31/12/2018    | Hoàng Thị Mộng Tuyền | Nữ        | 1987     | Đà Nẵng             | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn thuế ATAX   | 18/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 18/11/2014                                                    |
| 503   | 2553-2013-105-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Võ Thanh Bình        | Nam       | 1976     | Đà Nẵng             |                                              | 01/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2015                                                    |
| 504   | 1465-2013-106-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Hương Thủy      | Nữ        | 1970     | Hà Tĩnh             | Công ty TNHH Tài chính và Kiểm toán Việt Nam | 26/03/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/3/2014. Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015 |
| 505   | 0571-2013-106-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thị Hương      | Nữ        | 1970     | Bắc Ninh            |                                              | 31/05/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/05/2014                                                    |
| 506   | 1282-2013-106-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đoàn Thu Thủy        | Nữ        | 1975     | Thái Bình           |                                              | 05/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/09/2015                                                    |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                     | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                 | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 507   | 1014-2013-106-1                                | 01      | 01/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Phương    | Nữ        | 1961     | Hà Nội              | (ACVIETNAM)                     | 31/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2015 |
| 508   | 0568-2013-106-1                                | 01      | 01/11/2013                                           | 31/12/2017    | Tạ Thị Bích Hương    | Nữ        | 1964     | Nghệ An             |                                 | 31/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2015 |
| 509   | 2056-2013-106-1                                | 01      | 01/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quang Thành   | Nam       | 1981     | Hà Nội              |                                 | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Tạm ngừng kinh doanh chi nhánh Hà Nội    |
| 510   | 1377-2014-107-1                                | 01      | 20/05/2014                                           | 31/12/2018    | Đoàn Văn Cường       | Nam       | 1979     | Hải Dương           | Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt | 28/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/07/2014 |
| 511   | 1098-2014-107-1                                | 02      | 01/07/2014                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Ánh         | Nữ        | 1978     | Hà Nội              |                                 | 30/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/08/2014 |
| 512   | 1434-2014-107-1                                | 02      | 20/05/2014                                           | 31/12/2017    | Trịnh Thị Ánh Minh   | Nữ        | 1981     | Thanh Hóa           |                                 | 31/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/10/2014 |
| 513   | 1703-2014-107-1                                | 01      | 20/05/2014                                           | 31/12/2018    | Ngô Duy Việt         | Nam       | 1982     | Thái Nguyên         |                                 | 22/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 22/11/2014 |
| 514   | 0176-2013-107-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hồng Thuý | Nữ        | 1958     | Hà Nội              |                                 | 15/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2015 |
| 515   | 1699-2013-109-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Đình Ngọc      | Nam       | 1966     | Thanh Hóa           | Công ty TNHH Kiểm toán APEC     | 04/10/2013                                               | Vô hạn   | Công ty chấm dứt hoạt động từ 04/10/2013 |
| 516   | 1785-2013-109-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đào Thị Thúy Hà      | Nữ        | 1971     | Hải Phòng           |                                 | 04/10/2013                                               | Vô hạn   |                                          |
| 517   | 2485-2013-109-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vương Trung Dũng     | Nam       | 1984     | Hải Dương           |                                 | 04/10/2013                                               | Vô hạn   |                                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                              | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                                                                       |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                                                          | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                                                                             |
| 518   | 0983-2013-110-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Hồng Trung       | Nam       | 1977     | Bình Định           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An</b>                         | 30/11/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/11/2013                                                    |
| 519   | 0228-2013-110-1                                | 01      | 06/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Khánh Tuyền  | Nam       | 1960     | Nam Định            |                                                                          | 02/05/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/05/2014                                                    |
| 520   | 2828-2015-110-1                                | 01      | 10/06/2015                                           | 43830         | Vũ Xuân Thúc        | Nam       | 1986     | Thái Bình           |                                                                          | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2016                                                    |
| 521   | 2494-2014-111-1                                | 01      | 18/03/2014                                           | 31/12/2018    | Cao Thị Huệ         | Nữ        | 1982     | Hải Phòng           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đầu tư Tài chính Châu Á (FADACO)</b> | 01/02/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/02/2015                                                    |
| 522   | 1613-2014-111-1                                | 01      | 20/11/2014                                           | 31/12/2018    | Tạ Thị Hải Ninh     | Nữ        | 1983     | Hà Nội              |                                                                          | 13/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 13/08/2015                                                    |
| 523   | 2033-2013-112-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Thái Thế       | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           | <b>Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY</b>                      | 10/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 10/10/2013                                                    |
| 524   | 2380-2013-112-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nữ        | 1982     | Bắc Giang           |                                                                          | 31/07/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 31/07/2013                                                    |
| 525   | 1609-2013-112-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Kim Nga    | Nữ        | 1983     | Hải Phòng           |                                                                          | 10/01/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/01/2014                                                    |
| 526   | 2568-2013-112-1                                | 01      | 18/09/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Nhung    | Nam       | 1984     | Nghệ An             |                                                                          | 10/01/2014                                               | Vô hạn   | Bị đình chỉ hành nghề từ 02/6/2014 đến 31/12/2014. Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/01/2014 |
| 527   | 2388-2013-112-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Nam Vinh   | Nữ        | 1984     | Hà Tĩnh             |                                                                          | 01/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2014                                                    |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                              | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                          | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 528   | 1183-2013-112-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Tô Thị Thanh Nga     | Nữ        | 1980     | Hà Nội              |                                          | 15/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/04/2014 |
| 529   | 2323-2013-112-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Hiền        | Nữ        | 1984     | Nam Định            |                                          | 16/06/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/06/2014 |
| 530   | 2067-2013-112-1                                | 01      | 18/09/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuấn Vinh     | Nam       | 1983     | Bắc Ninh            |                                          | 15/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/10/2014 |
| 531   | 2614-2013-112-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Đặng Thị Minh Nguyệt | Nữ        | 1986     | Tp Hồ Chí Minh      |                                          | 15/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/10/2014 |
| 532   | 1300-2014-112-1                                | 02      | 04/12/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Ngọc Hữu        | Nam       | 1947     | Hải Phòng           | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA | 01/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/03/2015 |
| 533   | 1106-2014-112-1                                | 02      | 04/12/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hoàng Dũng    | Nam       | 1981     | Hà Nam              |                                          | 04/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/06/2015 |
| 534   | 1795-2014-112-1                                | 02      | 04/12/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu       | Nữ        | 1982     | Hà Nội              |                                          | 29/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/09/2015 |
| 535   | 2279-2014-112-1                                | 02      | 04/12/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quang Hưng    | Nam       | 1985     | Phú Thọ             |                                          | 29/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/09/2015 |
| 536   | 3010-2015-112-1                                | 01      | 01/04/2015                                           | 31/12/2019    | Phạm Minh Tuấn       | Nam       | 1984     | Hải Dương           |                                          | 31/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2015 |
| 537   | 2328-2014-112-1                                | 02      | 04/12/2014                                           | 31/12/2017    | Trịnh Quốc Huy       | Nam       | 1984     | Hà Nội              |                                          | 12/11/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 12/11/2015 |
| 538   | 1494-2014-112-1                                | 02      | 04/12/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Xuân Dũng     | Nam       | 1980     | Nghệ An             |                                          | 10/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/12/2015 |
| 539   | 0554-2014-112-1                                | 02      | 04/12/2014                                           | 31/12/2017    | Trần Văn Thúc        | Nam       | 1971     | Hà Nội              |                                          | 29/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/09/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                            | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 540   | 1595-2014-112-1                                | 02      | 04/12/2014                                           | 31/12/2017    | Trần Đức Cường        | Nam       | 1982     | Hà Nam              |                                            | 29/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/09/2015 |
| 541   | 2295-2014-116-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Cẩm Thúy   | Nữ        | 1984     | Quảng Ngãi          | Công ty TNHH Kiểm toán KTV                 | 30/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2015 |
| 542   | 1051-2013-118-1                                | 01      | 04/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Nam Phương | Nữ        | 1977     | Quảng Nam           | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Phan Dũng | 01/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2014 |
| 543   | 2171-2013-118-1                                | 01      | 17/06/2013                                           | 31/12/2017    | Hà Thị Kim Sa         | Nữ        | 1984     | Hải Dương           |                                            | 01/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2014 |
| 544   | 1240-2013-118-1                                | 01      | 17/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Trần Ngọc Chương | Nam       | 1979     | Thừa Thiên Huế      |                                            | 01/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2014 |
| 545   | 0317-2013-118-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Kim Tuyền  | Nữ        | 1967     | Quảng Nam           |                                            | 01/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/06/2015 |
| 546   | 2157-2014-118-1                                | 02      | 12/09/2014                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Oanh Kiều    | Nữ        | 1984     | Bình Định           |                                            | 01/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015 |
| 547   | 0801-2013-119-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Duy Hưng         | Nam       | 1975     | Nam Định            |                                            | 18/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 548   | 1940-2013-119-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thanh Tâm       | Nữ        | 1984     | Bắc Giang           |                                            | 18/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 549   | 0947-2013-119-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Thùy Linh          | Nữ        | 1976     | Hà Nội              |                                            | 18/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                       | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                   | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 550   | 2504-2013-119-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Bích Hồng | Nữ        | 1984     | Hà Nội              | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Doanh nghiệp KTC | 18/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 551   | 1611-2013-119-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Thanh Nhân    | Nữ        | 1968     | Hải Phòng           |                                                   | 18/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 552   | 1889-2013-119-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Thái Thị Vân Anh     | Nữ        | 1977     | Nghệ An             |                                                   | 18/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 553   | 0903-2013-119-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Quang Hải         | Nam       | 1979     | Hà Nội              |                                                   | 18/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 554   | 1007-2013-119-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Khánh Ly      | Nữ        | 1975     | Hà Nội              |                                                   | 18/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 555   | 0801-2014-119-1                                | 02      | 18/06/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Duy Hưng        | Nam       | 1975     | Nam Định            | Công ty TNHH Kiểm toán Russell Bedford KTC        | 13/11/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 556   | 1940-2014-119-1                                | 02      | 18/06/2014                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thanh Tâm      | Nữ        | 1984     | Bắc Giang           |                                                   | 13/11/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 557   | 0947-2014-119-1                                | 02      | 18/06/2014                                           | 31/12/2017    | Đỗ Thùy Linh         | Nữ        | 1976     | Hà Nội              |                                                   | 13/11/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 558   | 2504-2014-119-1                                | 02      | 18/06/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Bích Hồng | Nữ        | 1984     | Hà Nội              |                                                   | 19/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 19/11/2014 |
| 559   | 1611-2014-119-1                                | 02      | 18/06/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Thanh Nhân    | Nữ        | 1968     | Hải Phòng           |                                                   | 19/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 19/11/2014 |
| 560   | 1889-2014-119-1                                | 02      | 18/06/2014                                           | 31/12/2017    | Thái Thị Vân Anh     | Nữ        | 1977     | Nghệ An             |                                                   | 13/11/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 561   | 0903-2014-119-1                                | 02      | 18/06/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Quang Hải         | Nam       | 1979     | Hà Nội              |                                                   | 13/11/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                              | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                          | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 562   | 1007-2014-119-1                                | 02      | 18/06/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Khánh Ly    | Nữ        | 1975     | Hà Nội              |                                          | 13/11/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 563   | 0801-2014-119-1                                | 03      | 13/11/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Duy Hưng      | Nam       | 1975     | Nam Định            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán SCS GLOBAL</b> | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 564   | 1940-2014-119-1                                | 03      | 13/11/2014                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thanh Tâm    | Nữ        | 1984     | Bắc Giang           |                                          | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 565   | 1007-2014-119-1                                | 03      | 13/11/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Khánh Ly    | Nữ        | 1975     | Hà Nội              |                                          | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 566   | 0947-2014-119-1                                | 03      | 13/11/2014                                           | 31/12/2017    | Đỗ Thùy Linh       | Nữ        | 1976     | Hà Nội              |                                          | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 567   | 1889-2014-119-1                                | 03      | 13/11/2014                                           | 31/12/2017    | Thái Thị Vân Anh   | Nữ        | 1977     | Nghệ An             |                                          | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 568   | 0903-2014-119-1                                | 03      | 13/11/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Quang Hải       | Nam       | 1979     | Hà Nội              |                                          | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 569   | 1975-2014-119-1                                | 02      | 12/12/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuấn Ngọc   | Nam       | 1980     | Hưng Yên            |                                          | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 570   | 2807-2014-119-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Lê Thanh Phương    | Nam       | 1986     | An Giang            |                                          | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 571   | 2035-2015-119-1                                | 2       | 27/01/2015                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Cẩm Chi     | Nữ        | 1980     | Hà Nội              |                                          | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 572   | 0922-2015-119-1                                | 02      | 10/03/2015                                           | 31/12/2017    | Phan Lê Thành Long | Nam       | 1979     | Hà Nội              |                                          | 13/07/2015                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 573   | 0922-2015-119-1                                | 03      | 14/07/2015                                           | 31/12/2017    | Phan Lê Thành Long | Nam       | 1979     | Hà Nội              | <b>Công ty TNHH Kiểm toán KTC SCS</b>    | 13/07/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/07/2015 |
| 574   | 1975-2015-119-1                                | 03      | 14/07/2015                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuấn Ngọc   | Nam       | 1975     | Hưng Yên            |                                          | 13/07/2017                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/08/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                          | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                       |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                      | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                             |
| 575   | 2807-2015-119-1                                | 02      | 14/07/2015                                           | 31/12/2019    | Lê Thanh Phương      | Nam       | 1986     | An Giang            |                                      | 13/07/2018                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2015                                    |
| 576   | 1150-2013-121-1                                | 01      | 09/09/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Khắc Tiến         | Nam       | 1980     | Bắc Ninh            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Âu Lạc</b> | 26/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/11/2013                                    |
| 577   | 0146-2013-122-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Đặng Hữu Nhuận       | Nam       | 1963     | Ninh Bình           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán VNC</b>    | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                          |
| 578   | 2330-2014-122-1                                | 02      | 11/03/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Thu Hà            | Nữ        | 1984     | Phú Thọ             |                                      | 28/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/10/2014                                    |
| 579   | 1482-2013-122-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Anh Tú        | Nam       | 1977     | Hà Tĩnh             |                                      | 09/10/2014                                               | 09/01/2015 | Công ty tạm ngừng kinh doanh dịch vụ kiểm toán từ 09/10/2014 đến 09/01/2015 |
| 580   | 0587-2013-122-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Bích Thu        | Nữ        | 1967     | Nghệ An             |                                      | 09/10/2014                                               | 09/01/2015 |                                                                             |
| 581   | 0672-2013-122-1                                | 02      | 18/12/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Thị Thanh Thủy | Nữ        | 1976     | Hải Dương           |                                      | 09/10/2014                                               | 09/01/2015 |                                                                             |
| 582   | 1424-2013-122-1                                | 02      | 18/12/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Phan Hương Lan | Nữ        | 1979     | Hà Tĩnh             |                                      | 09/10/2014                                               | 09/01/2015 |                                                                             |
| 583   | 0040-2014-122-1                                | 03      | 19/09/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Minh Hoàng    | Nam       | 1962     | Hà Nam              |                                      | 09/10/2014                                               | 09/01/2015 |                                                                             |
| 584   | 0802-2014-122-1                                | 02      | 09/10/2014                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Lan Hương     | Nữ        | 1976     | Hải Phòng           |                                      | 09/10/2014                                               | 09/01/2015 |                                                                             |
| 585   | 1482-2013-122-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Anh Tú        | Nam       | 1977     | Hà Tĩnh             |                                      | 15/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/12/2015                                    |
| 586   | 0901-2013-123-1                                | 01      | 14/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thái Hà       | Nữ        | 1969     | Hà Nội              |                                      | 30/06/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2014                                    |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                            | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                                                                        |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                        | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                                                                              |
| 587   | 0683-2013-123-1                                | 01      | 14/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Ngọc Sơn Phú   | Nam       | 1973     | Hà Nội              | Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VNASC | 09/07/2014                                               | Vô hạn   | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015. Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/10/2014 |
| 588   | 1089-2014-123-1                                | 02      | 20/02/2014                                           | 31/12/2017    | Vũ Thanh Yên          | Nữ        | 1979     | Nam Định            |                                        | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/10/2014                                                     |
| 589   | 1947-2013-123-1                                | 01      | 05/10/2013                                           | 31/12/2017    | Đoàn Thị Thu Hằng     | Nữ        | 1978     | Hải Dương           |                                        | 31/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2015                                                     |
| 590   | 0901-2014-123-1                                | 02      | 09/10/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thái Hà        | Nữ        | 1969     | Hà Nội              |                                        | 02/03/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/03/2016                                                     |
| 591   | 0935-2013-124-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Xuân Thọ         | Nam       | 1979     | Hải Dương           | Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt       | 22/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 22/08/2014                                                     |
| 592   | 0158-2013-124-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lưu Thị Thuý Anh      | Nữ        | 1963     | Phú Thọ             |                                        | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 593   | 0377-2013-124-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Thị Thảo       | Nữ        | 1952     | Ninh Bình           |                                        | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 594   | 0399-2013-124-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Mai Quân       | Nam       | 1974     | Phú Thọ             |                                        | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 595   | 2017-2013-124-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đào Duy Hưng          | Nam       | 1978     | Bắc Giang           |                                        | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |
| 596   | 1979-2013-124-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Thị Diệu Huyền | Nữ        | 1983     | Phú Thọ             |                                        | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                                                                              |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                 | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                             | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 597   | 0053-2013-124-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hồng Thanh | Nữ        | 1960     | Nghệ An             |                                             | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 598   | 1690-2013-124-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hạnh       | Nữ        | 1982     | Nghệ An             |                                             | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 599   | 1802-2013-124-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Anh Tâm          | Nam       | 1982     | Nghệ An             |                                             | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 600   | 1956-2013-124-1                                | 01      | 09/09/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Khánh Hoa      | Nữ        | 1983     | Nghệ An             |                                             | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 601   | 1603-2013-124-1                                | 01      | 23/10/2013                                           | 31/12/2017    | Hồ Xuân Hè            | Nam       | 1983     | Nghệ An             |                                             | 09/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 602   | 0399-2014-124-1                                | 02      | 09/09/2014                                           | 31/12/2017    | Trương Mai Quân       | Nam       | 1974     | Phú Thọ             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt</b> | 01/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2014 |
| 603   | 0626-2014-124-1                                | 02      | 17/10/2014                                           | 31/12/2017    | Đặng Quốc Việt        | Nam       | 1975     | Tp Hồ Chí Minh      |                                             | 10/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/08/2015 |
| 604   | 1979-2014-124-1                                | 02      | 09/09/2014                                           | 31/12/2017    | Trương Thị Diệu Huyền | Nữ        | 1983     | Phú Thọ             |                                             | 09/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 09/07/2015 |
| 605   | 1802-2014-124-1                                | 02      | 09/09/2014                                           | 31/12/2017    | Trần Anh Tâm          | Nam       | 1982     | Nghệ An             |                                             | 03/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 03/12/2015 |
| 606   | 0287-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Minh Hải       | Nam       | 1974     | Vĩnh Phúc           |                                             | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 607   | 0155-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lưu Quốc Thái         | Nam       | 1970     | Nam Định            |                                             | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                    | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do           |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|-----------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                                                | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                 |
| 608   | 0161-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Hường     | Nữ        | 1970     | Nam Định            | <b>Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)</b> | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 609   | 0373-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Bảo Trung   | Nam       | 1976     | Nam Định            |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 610   | 0591-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Sơn Thanh   | Nam       | 1975     | Hà Nội              |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 611   | 0692-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Viết Long   | Nam       | 1976     | Vĩnh Phúc           |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 612   | 0448-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Ngô Quang Tiến     | Nam       | 1973     | Vĩnh Phúc           |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 613   | 0895-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Trí Dũng      | Nam       | 1979     | Quảng Ninh          |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 614   | 1320-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Mai Quang Hiệp     | Nam       | 1980     | Nam Định            |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 615   | 1425-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Mai Lan     | Nữ        | 1980     | Hà Nội              |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 616   | 0592-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thiện Tá       | Nam       | 1965     | Hưng Yên            |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 617   | 1912-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thành Công  | Nam       | 1984     | Phú Thọ             |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 618   | 2050-2013-126-1                                | 01      | 02/07/2013                                           | 31/12/2017    | Mai Quang Hợp      | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 619   | 0060-2013-126-1                                | 01      | 09/09/2013                                           | 31/12/2017    | Tổng Thị Bích Lan  | Nữ        | 1967     | Nam Định            |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 620   | 0665-2013-126-1                                | 01      | 01/10/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Ngọc Khuê       | Nam       | 1966     | Thanh Hóa           |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 621   | 2349-2013-126-1                                | 01      | 01/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trung Kiên  | Nam       | 1983     | Hà Nội              |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |
| 622   | 0551-2013-126-1                                | 01      | 01/10/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Thanh Tuấn    | Nam       | 1958     | Nghệ An             |                                                                | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                   | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                                               | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 623   | 1477-2013-126-1                                | 01      | 01/10/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thanh Tùng       | Nam       | 1975     | Nam Định            |                                                               | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 624   | 1218-2013-126-1                                | 01      | 01/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hồng Hải     | Nữ        | 1967     | Quảng Ninh          |                                                               | 21/01/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 625   | 0684-2013-127-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đức Tín      | Nam       | 1958     | Hà Nam              |                                                               | 22/01/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/10/2015 |
| 626   | 2670-2013-127-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Trường Quân      | Nam       | 1984     | Thanh Hóa           |                                                               | 23/01/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/10/2015 |
| 627   | 2542-2013-126-1                                | 01      | 02/01/2014                                           | 31/12/2018    | Hoàng Thanh Tùng    | Nam       | 1984     | Thanh Hóa           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)</b> | 01/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2014 |
| 628   | 2535-2013-126-1                                | 01      | 02/01/2014                                           | 31/12/2018    | Đinh Thị Đoan Trang | Nữ        | 1985     | Thái Bình           |                                                               | 27/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/10/2014 |
| 629   | 2050-2014-126-1                                | 02      | 24/01/2014                                           | 31/12/2017    | Mai Quang Hợp       | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           |                                                               | 05/01/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/01/2015 |
| 630   | 2472-2013-126-1                                | 01      | 02/01/2014                                           | 31/12/2018    | Lê Thị Vân Anh      | Nữ        | 1983     | Thanh Hóa           |                                                               | 03/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 03/03/2015 |
| 631   | 2475-2013-126-1                                | 01      | 02/01/2014                                           | 31/12/2018    | Vũ Thị Báu          | Nữ        | 1983     | Thái Bình           |                                                               | 31/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/03/2015 |
| 632   | 3104-2015-126-1                                | 01      | 21/01/2015                                           | 31/12/2019    | Vũ Thị Bích         | Nữ        | 1986     | Nam Định            |                                                               | 04/05/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/05/2015 |
| 633   | 2349-2014-126-1                                | 02      | 21/01/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trung Kiên   | Nam       | 1983     | Hà Nội              |                                                               | 01/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2015 |
| 634   | 1477-2014-126-1                                | 02      | 21/01/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Thanh Tùng       | Nam       | 1975     | Nam Định            |                                                               | 25/05/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/05/2016 |
| 635   | 1846-2013-127-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Bá Hùng      | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Vững Tàu</b>                        | 15/11/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/11/2013 |
| 636   | 1385-2013-129-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Hải Hà       | Nữ        | 1981     | Hung Yên            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Đại</b>                             | 01/01/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                                                                   | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                                                                                               | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 637   | 1800-2013-129-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Mai Chung   | Nam       | 1981     | Thanh Hóa           | <del>Kiểm toán Đại</del><br><b>Dương</b>                                                                      | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/09/2015 |
| 638   | 1804-2013-131-1                                | 01      | 29/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Ngọc Khanh      | Nữ        | 1983     | TP. Hồ Chí Minh     | <b>Công ty TNHH Kiểm toán I.T.O</b>                                                                           | 15/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/10/2015 |
| 639   | 0468-2013-132-1                                | 01      | 24/10/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Anh Thư       | Nữ        | 1969     | Bắc Ninh            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Việt Dương (tạm ngừng hoạt động kiểm toán từ 25/11/2013 - 24/03/2014)</b> | 31/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/10/2013 |
| 640   | 1753-2013-132-1                                | 01      | 24/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Ngọc Băng   | Nam       | 1982     | Vũng Tàu            |                                                                                                               | 30/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/10/2013 |
| 641   | 1473-2013-133-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Văn Tuấn      | Nam       | 1977     | Thái Bình           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán ASC</b>                                                                             | 01/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/10/2013 |
| 642   | 1330-2013-133-1                                | 01      | 03/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trịnh Thị Hoài Thu | Nữ        | 1979     | Hải Dương           |                                                                                                               | 01/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/10/2013 |
| 643   | 1475-2013-134-1                                | 01      | 01/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Tuyết   | Nữ        | 1979     | Nghệ An             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Hà Nội (HANCO)</b>                                                        | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/01/2016 |
| 644   | 0369-2013-135-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Mai Đình Lân       | Nam       | 1973     | Thanh Hóa           | <b>Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AAFC)</b>                                     | 11/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 645   | 0795-2013-135-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Công Bằng     | Nam       | 1973     | Quảng Nam           |                                                                                                               | 11/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 646   | 0799-2013-135-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Quốc Dũng     | Nam       | 1976     | Ninh Bình           |                                                                                                               | 11/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 647   | 1405-2013-135-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Lương Hoàng   | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           |                                                                                                               | 11/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                         | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                     | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 648   | 1998-2013-135-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Hà Văn Hùng        | Nam       | 1982     | Phú Thọ             |                                     | 11/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 649   | 1330-2014-135-1                                | 02      | 09/04/2014                                           | 31/12/2018    | Trịnh Thị Hoài Thu | Nữ        | 1979     | Hải Dương           |                                     | 11/06/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 650   | 2433-2014-136-1                                | 02      | 22/12/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tấn Quang   | Nam       | 1967     | Hà Nội              | Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT  | 12/06/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/5/2015  |
| 651   | 2035-2013-137-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Cẩm Chi     | Nữ        | 1980     | Hà Nội              | Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia VIA | 31/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 31/12/2014 |
| 652   | 0922-2013-137-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Lê Thành Long | Nam       | 1979     | Hà Tĩnh             |                                     | 31/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2014 |
| 653   | 1654-2014-137-1                                | 02      | 17/03/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hương Hòe   | Nữ        | 1982     | Bắc Giang           |                                     | 19/03/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 19/03/2015 |
| 654   | 0657-2013-137-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Ngọc Bình      | Nam       | 1975     | Hà Nội              |                                     | 30/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2015 |
| 655   | 1461-2015-137-1                                | 01      | 16/03/2015                                           | 31/12/2019    | Phạm Thị Thu       | Nữ        | 1980     | Hưng Yên            |                                     | 30/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2015 |
| 656   | 0147-2013-137-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Huy Thắng     | Nam       | 1969     | Hà Nội              |                                     | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 657   | 0234-2013-137-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Tiến Lợi     | Nam       | 1970     | Hà Nội              |                                     | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 658   | 0133-2013-137-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tài Dũng    | Nam       | 1962     | Thái Bình           |                                     | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 659   | 1128-2013-137-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trung Khánh | Nam       | 1980     | Hà Nội              |                                     | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                               | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                           | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 660   | 0857-2013-137-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Thắng     | Nam       | 1975     | Hà Nam              |                                           | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 661   | 1417-2013-137-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Thị Thu Hương     | Nữ        | 1982     | Thái Bình           |                                           | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 662   | 2980-2014-137-1                                | 01      | 05/09/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thị Ngọc Châm | Nữ        | 1973     | Hưng Yên            |                                           | 14/10/2015                                               | Vô hạn   | Công ty nhận sáp nhập, đổi tên           |
| 663   | 2360-2015-137-1                                | 02      | 14/10/2015                                           | 31/12/2017    | Vũ Xuân Mạnh         | Nam       | 1980     | Hưng Yên            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM</b> | 15/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 22/01/2016 |
| 664   | 1681-2013-138-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Cù Xuân Thắng        | Nam       | 1975     | Phú Thọ             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Việt</b>        | 21/06/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/06/2014 |
| 665   | 2656-2013-138-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Minh Hoàng    | Nam       | 1983     | Bắc Giang           |                                           | 21/06/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/06/2014 |
| 666   | 2557-2013-138-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thái Hà         | Nam       | 1983     | Thái Bình           |                                           | 01/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014 |
| 667   | 1786-2015-138-1                                | 02      | 21/01/2015                                           | 31/12/2017    | Ngô Đức Hưng         | Nam       | 1975     | Hưng Yên            |                                           | 01/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2015 |
| 668   | 0822-2013-138-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hồng Vân  | Nữ        | 1971     | Bắc Ninh            |                                           | 18/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 18/12/2015 |
| 669   | 2376-2013-138-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Thanh Thủy    | Nữ        | 1972     | Hà Nam              |                                           | 01/02/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/02/2016 |
| 670   | 0944-2014-141-1                                | 01      | 20/10/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Hải Yến       | Nữ        | 1979     | Hải Dương           |                                           | 01/04/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                      | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                                                  | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 671   | 0162-2013-141-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Thị Thảo     | Nữ        | 1974     | Bắc Ninh            | <b>Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán Kế toán và Tư vấn thuế AAT</b> | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |
| 672   | 0589-2013-141-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Nguyệt    | Nữ        | 1974     | Thái Bình           |                                                                  | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |
| 673   | 0156-2013-141-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Dũng    | Nam       | 1960     | Hoà Bình            |                                                                  | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |
| 674   | 0909-2013-141-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Xuân Hòa    | Nam       | 1979     | Phú Thọ             |                                                                  | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |
| 675   | 1000-2013-141-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đại Hùng    | Nam       | 1977     | Nghệ An             |                                                                  | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |
| 676   | 1616-2013-141-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thanh Phương  | Nữ        | 1983     | Thái Bình           |                                                                  | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |
| 677   | 2493-2013-141-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Huế     | Nữ        | 1985     | Nghệ An             |                                                                  | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |
| 678   | 1752-2013-141-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Quang Trung | Nam       | 1982     | Quảng Ngãi          |                                                                  | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |
| 679   | 1521-2013-141-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Anh Khoa  | Nữ        | 1982     | Quảng Nam           |                                                                  | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |
| 680   | 0926-2014-141-1                                | 01      | 20/10/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Thị Yến Ngọc  | Nữ        | 1977     | Nam Định            |                                                                  | 27/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/09/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                                | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                                                            | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 681   | 2119-2013-142-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Thanh Thảo  | Nữ        | 1985     | Quảng Ngãi          | <b>Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam</b> | 01/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2015 |
| 682   | 2629-2013-142-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Lệ Xuân    | Nữ        | 1985     | Thái Nguyên         |                                                                            | 01/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015 |
| 683   | 2783-2014-142-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Võ Phương Duy       | Nam       | 1986     | Khánh Hòa           |                                                                            | 21/10/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/10/2015 |
| 684   | 2164-2013-142-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Phạm Hạnh Nguyên | Nữ        | 1984     | Khánh Hòa           |                                                                            | 31/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015 |
| 685   | 1030-2013-143-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Yến      | Nữ        | 1974     | Thanh Hóa           | <b>Công ty TNHH Tài chính kế toán và kiểm toán Việt Nam (VNAAFC)</b>       | 01/08/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2013 |
| 686   | 2443-2013-143-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Thanh Mai    | Nữ        | 1977     | Thanh Hóa           |                                                                            | 01/08/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2013 |
| 687   | 1430-2013-143-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thùy Linh    | Nữ        | 1980     | Thanh Hóa           |                                                                            | 01/10/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2013 |
| 688   | 2373-2013-143-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Trọng Thanh      | Nam       | 1984     | Thanh Hóa           |                                                                            | 15/05/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/05/2014 |
| 689   | 2034-2013-143-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Quân     | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           |                                                                            | 31/05/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/05/2014 |
| 690   | 2729-2013-144-1                                | 02      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Đinh Thái Sơn       | Nam       | 1985     | Lâm Đồng            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Biên Hòa</b>                          | 01/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2015 |
| 691   | 2695-2013-144-1                                | 01      | 26/08/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Thị Mỹ Lộc     | Nữ        | 1984     | Quảng Ngãi          |                                                                            | 05/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/01/2016 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                               | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                                        |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                                                           | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                                              |
| 692   | 0169-2013-145-1                                | 01      | 30/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thanh Phương     | Nam       | 1973     | Hải Phòng           | <b>Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán Quảng Ninh</b> | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                                           |
| 693   | 0594-2013-145-1                                | 01      | 30/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Hằng   | Nữ        | 1970     | Hải Dương           |                                                                           | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                                           |
| 694   | 0120-2013-145-1                                | 01      | 30/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hữu Túy        | Nam       | 1937     | Hà Nội              |                                                                           | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015                                           |
| 695   | 2503-2013-145-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Ngô Thị Thu Hương     | Nữ        | 1985     | Quảng Ninh          |                                                                           | 10/10/2014                                               | 09/01/2015 | Công ty tạm ngừng kinh doanh kiểm toán từ 10/10/2014 đến 09/01/2015                          |
| 696   | 2467-2013-145-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Cần Văn Tuấn          | Nam       | 1982     | Hà Nội              |                                                                           | 10/10/2014                                               | 09/01/2015 |                                                                                              |
| 697   | 0120-2013-145-1                                | 01      | 30/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hữu Túy        | Nam       | 1937     | Hà Nội              |                                                                           | 13/11/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 13/11/2015                                                     |
| 698   | 2467-2013-145-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Cần Văn Tuấn          | Nam       | 1982     | Hà Nội              |                                                                           | 20/01/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/01/2016                                                     |
| 699   | 0597-2013-146-1                                | 01      | 09/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Nguyễn Khang Anh | Nữ        | 1976     | Cần Thơ             |                                                                           | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014. Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2014 |
| 700   | 2014-2013-146-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Lan Anh        | Nữ        | 1978     | Hà Nội              |                                                                           | 01/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2014                                                     |
| 701   | 0759-2013-146-1                                | 01      | 11/10/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Ngọc Linh        | Nam       | 1978     | Nghệ An             |                                                                           | 01/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2014                                                     |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                               | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                           | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 702   | 1027-2013-146-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Tĩnh         | Nữ        | 1975     | Hưng Yên            | Công ty TNHH Tư vấn Thuế, Kế toán và Kiểm toán AVINA-IAFC | 10/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/08/2015 |
| 703   | 1429-2013-146-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Liên          | Nữ        | 1978     | Hà Nội              |                                                           | 06/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 06/08/2015 |
| 704   | 1451-2014-146-1                                | 01      | 03/10/2014                                           | 31/12/2018    | Hoàng Thị Hồng Thanh | Nữ        | 1978     | Hà Nội              |                                                           | 06/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 06/08/2015 |
| 705   | 0855-2013-146-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Ong Thế Đức          | Nam       | 1978     | Bắc Giang           |                                                           | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2016 |
| 706   | 0902-2013-146-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tiến Hà       | Nam       | 1980     | Hà Nội              |                                                           | 01/01/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2016 |
| 707   | 2478-2014-146-1                                | 03      | 13/11/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Viết Cường        | Nam       | 1984     | Hà Nam              |                                                           | 07/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 07/12/2015 |
| 708   | 2428-2014-148-1                                | 02      | 2/10/2014                                            | 31/12/2018    | Bùi Thông Nhất       | Nam       | 1981     | Cần Thơ             |                                                           | 01/04/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2015 |
| 709   | 1089-2014-148-1                                | 03      | 29/10/2014                                           | 31/12/2017    | Vũ Thanh Yên         | Nữ        | 1979     | Nam Định            |                                                           | 16/04/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/04/2015 |
| 710   | 0351-2014-148-1                                | 02      | 2/10/2014                                            | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Ngọc Nga  | Nữ        | 1964     | Đồng Tháp           |                                                           | 31/5/2015                                                | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/5/2015  |
| 711   | 0687-2014-148-1                                | 01      | 1/1/2015                                             | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Mai Anh   | Nữ        | 1976     | Hải Phòng           |                                                           | 24/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 24/08/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                   | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do               |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|---------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                               | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                     |
| 712   | 0034-2013-148-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Bình Minh           | Nam       | 1971     | Hà Nội              | Công ty TNHH Kiểm toán An Phú | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |
| 713   | 0308-2013-148-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thương          | Nam       | 1975     | Hải Dương           |                               | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |
| 714   | 0387-2013-148-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đức Dường       | Nam       | 1974     | Hà Nội              |                               | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |
| 715   | 1138-2013-148-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thiên Nga        | Nữ        | 1970     | Hà Nội              |                               | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |
| 716   | 1396-2013-148-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đoàn Thu Hằng          | Nữ        | 1982     | Thái Bình           |                               | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |
| 717   | 1687-2013-148-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Ngô Việt Thanh         | Nam       | 1981     | Hải Phòng           |                               | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |
| 718   | 1937-2013-148-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Quốc Trung         | Nam       | 1984     | Hải Dương           |                               | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |
| 719   | 2507-2013-148-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Liên          | Nữ        | 1985     | Hải Dương           |                               | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |
| 720   | 2489-2013-148-1                                | 01      | 07/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Kim Hoài    | Nữ        | 1984     | Thái Bình           |                               | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |
| 721   | 2321-2013-148-1                                | 01      | 20/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hương Giang | Nữ        | 1978     | Nam Định            |                               | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                           | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                         |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                                       | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                               |
| 722   | 2891-2014-148-1                                | 01      | 17/09/2014                                           | 31/12/2018    | Trương Thị Thu Hiền | Nữ        | 1987     | Nam Định            |                                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                           |
| 723   | 3106-2014-148-1                                | 01      | 1/1/2015                                             | 31/12/2019    | Nguyễn Minh Nguyệt  | Nữ        | 1985     | Hà Nội              |                                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                           |
| 724   | 1300-2015-148-1                                | 02      | 20/03/2015                                           | 31/12/2017    | Phạm Ngọc Hữu       | Nam       | 1947     | Hải Phòng           |                                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                           |
| 725   | 1786-2015-148-1                                | 03      | 10/08/2015                                           | 31/12/2017    | Ngô Đức Hưng        | Nam       | 1975     | Hưng Yên            |                                                       | 15/09/2015                                               | Vô hạn   | Công ty bị sáp nhập                           |
| 726   | 2313-2013-149-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Văn Biện       | Nam       | 1984     | Nam Định            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán ASCO</b>                    | 21/04/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/04/2014      |
| 727   | 2309-2013-149-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thái Anh     | Nam       | 1983     | Hưng Yên            |                                                       | 03/09/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 03/09/2014      |
| 728   | 3307-2015-149-1                                | 01      | 06/07/2015                                           | 31/12/2019    | Trần Thị My         | Nữ        | 1987     | Thái Bình           |                                                       | 25/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/12/2015      |
| 729   | 2067-2014-149-1                                | 02      | 29/10/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuấn Vinh    | Nam       | 1983     | Bắc Ninh            |                                                       | 10/11/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/11/2015      |
| 730   | 1627-2013-150-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thu Trang     | Nữ        | 1979     | Hải Phòng           | <b>Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Việt Nam (VNAA)</b> | 31/12/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2013      |
| 731   | 1952-2014-150-1                                | 01      | 11/02/2014                                           | 31/12/2018    | Lê Thị Hương        | Nữ        | 1981     | Thái Bình           |                                                       | 31/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 31/12/2014 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                                | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                                        |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                                                                            | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                                              |
| 732   | 2673-2013-152-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Ngọc Trân   | Nữ        | 1984     | Bình Định           | <b>Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt</b> | 01/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2014                     |
| 733   | 2869-2014-152-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Trần Thị Thu Thủy      | Nữ        | 1985     | Quảng Trị           |                                                                            | 30/04/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/04/2015                     |
| 734   | 2922-2014-152-1                                | 01      | 12/08/2014                                           | 31/12/2018    | Phạm Văn Cường         | Nam       | 1971     | Thanh Hóa           |                                                                            | 31/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2015                     |
| 735   | 1329-2013-153-1                                | 02      | 25/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hải Phương      | Nam       | 1975     | Nam Định            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars</b>                             | 01/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/06/2015                     |
| 736   | 2283-2015-153-1                                | 01      | 13/01/2015                                           | 31/12/2019    | Vũ Thị Hồng            | Nữ        | 1985     | Hải Phòng           |                                                                            | 01/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2015                     |
| 737   | 1464-2013-153-1                                | 01      | 12/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Kim Thùy         | Nữ        | 1976     | Hà Nội              |                                                                            | 01/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2015                     |
| 738   | 2532-2013-154-1                                | 01      | 10/12/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Hồng Thắm       | Nữ        | 1984     | Vĩnh Phúc           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán VFA</b>                                          | 20/03/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/03/2014                     |
| 739   | 3362-2015-154-1                                | 01      | 14/07/2015                                           | 31/12/2019    | Hoàng Văn Phúc         | Nam       | 1981     | Hà Nội              |                                                                            | 31/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2015                     |
| 740   | 2184-2013-156-1                                | 01      | 11/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Mai Khánh Trình | Nam       | 1984     | Khánh Hòa           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán VACO</b>                                         | 01/01/2014                                               | Vô hạn   | Bị đình chỉ hành nghề từ 01/01/2014 đến 31/12/2014. Chấm dứt |
| 741   | 2336-2013-156-1                                | 01      | 23/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Kim Hùng            | Nam       | 1982     | Vĩnh Phúc           |                                                                            | 01/01/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/08/2015                     |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                      | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                                                  | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                          |
| 742   | 0294-2013-156-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Minh Hùng    | Nam       | 1969     | Hà Nội              |                                                                  | 01/01/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/02/2016                 |
| 743   | 1923-2013-158-1                                | 02      | 31/12/2013                                           | 31/12/2017    | Lương Thị Kim       | Nữ        | 1984     | Nam Định            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hà Nội (HANOIAC)</b> | 24/12/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 24/12/2014                 |
| 744   | 2688-2014-160-1                                | 01      | 24/01/2014                                           | 31/12/2018    | Bùi Ánh Thành       | Nam       | 1975     | Thừa Thiên Huế      | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc</b>                            | 01/05/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2015                 |
| 745   | 1767-2015-160-1                                | 01      | 02/06/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Tấn Thu Vân  | Nữ        | 1965     | Quảng Ngãi          |                                                                  | 31/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động 31/08/2015                    |
| 746   | 0569-2013-161-1                                | 01      | 11/10/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thị Hoan      | Nữ        | 1958     | Bắc Ninh            | <b>Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán Hà Nội (AUS)</b>               | 01/12/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2014                 |
| 747   | 1252-2013-164-1                                | 01      | 19/09/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Huy Hoàng    | Nam       | 1979     | Hà Nội              | <b>Công ty TNHH Việt và Co</b>                                   | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015       |
| 748   | 1353-2013-164-1                                | 01      | 19/09/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quang Ty     | Nam       | 1980     | Bình Thuận          |                                                                  | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015       |
| 749   | 0825-2013-164-1                                | 01      | 07/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Diệu     | Nữ        | 1975     | Tiền Giang          |                                                                  | 10/10/2014                                               | 09/01/2015 | Công ty tạm ngừng kinh doanh kiểm toán từ 10/10/2014 đến |
| 750   | 1054-2013-164-1                                | 01      | 07/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Minh Tâm | Nữ        | 1977     | TP. Hồ Chí Minh     |                                                                  | 10/10/2014                                               | 09/01/2015 |                                                          |
| 751   | 1194-2013-164-1                                | 01      | 07/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Lâm Minh Quyền | Nữ        | 1980     | Tây Ninh            |                                                                  | 10/10/2014                                               | 09/01/2015 |                                                          |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                     | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                 | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                          |
| 752   | 2740-2014-164-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Mỹ Châu | Nữ        | 1987     | Long An             |                                 | 10/10/2014                                               | 09/01/2015 | 09/01/2015                               |
| 753   | 3091-2014-164-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Đỗ Thị Hường       | Nữ        | 1983     | Bình Định           |                                 | 10/10/2014                                               | 09/01/2015 |                                          |
| 754   | 1252-2013-164-1                                | 01      | 19/09/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Huy Hoàng   | Nam       | 1979     | Hà Nội              |                                 | 26/11/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/11/2015 |
| 755   | 1995-2013-166-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Ngọc Diệp | Nữ        | 1971     | Bắc Giang           | Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel | 12/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 12/11/2013 |
| 756   | 1975-2013-166-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuấn Ngọc   | Nam       | 1980     | Hưng Yên            |                                 | 01/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/08/2014 |
| 757   | 2047-2013-166-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Khánh Ly      | Nữ        | 1984     | Thái Bình           |                                 | 16/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/09/2014 |
| 758   | 1906-2013-166-1                                | 01      | 13/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tuấn Anh    | Nam       | 1984     | Thanh Hóa           |                                 | 01/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2014 |
| 759   | 2342-2013-166-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Thái Khắc Hải      | Nam       | 1982     | Nghệ An             |                                 | 01/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2014 |
| 760   | 1994-2014-166-1                                | 02      | 27/12/2014                                           | 31/12/2017    | Trần Huy Chiêu     | Nam       | 1982     | Thái Bình           |                                 | 05/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 05/08/2015 |
| 761   | 2175-2013-166-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Thanh   | Nam       | 1982     | Long An             |                                 | 01/10/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                            | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                                        | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 762   | 2465-2014-166-1                                | 02      | 01/12/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Thảo        | Nữ        | 1986     | Thanh Hóa           |                                                                        | 30/01/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/01/2016           |
| 763   | 1057-2013-169-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quang Toàn    | Nam       | 1975     | Bình Định           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và giải pháp công nghệ thông tin Đại Nam</b> | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015 |
| 764   | 1715-2013-169-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Bình      | Nam       | 1981     | Bình Định           |                                                                        | 09/07/2014                                               | 09/01/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015 |
| 765   | 0434-2013-169-1                                | 01      | 11/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hữu Thành     | Nam       | 1975     | Tiền Giang          |                                                                        | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015 |
| 766   | 1540-2013-169-1                                | 02      | 25/11/2013                                           | 31/12/2017    | Lưu Đặng Mỹ Quỳnh    | Nữ        | 1981     | Tp Hồ Chí Minh      |                                                                        |                                                          | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 11/2015              |
| 767   | 2635-2013-172-1                                | 01      | 06/12/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Kiều Thị Như Ngọc | Nữ        | 1985     | Phú Yên             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán IGL</b>                                      | 11/01/2014                                               | Vô hạn     | Hợp đồng lao động hết hạn từ 11/01/2014            |
| 768   | 2060-2013-172-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Tấn Phát        | Nam       | 1983     | Bến Tre             |                                                                        | 01/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014           |
| 769   | 0945-2013-172-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Quỳnh Nam     | Nam       | 1978     | Thái Bình           |                                                                        | 05/09/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 770   | 0915-2013-172-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Lâm               | Nam       | 1980     | Vĩnh Phúc           |                                                                        | 05/09/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 771   | 1716-2013-172-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Diễm      | Nữ        | 1983     | Bình Định           |                                                                        | 05/09/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên     | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                          | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|------------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                        |           |          |                     |                                                      | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 772   | 1984-2013-172-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Huyền   | Nữ        | 1982     | Hà Nội              | <b>Công ty TNHH Kiểm toán IGL</b>                    | 05/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 773   | 2060-2013-172-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Tấn Phát          | Nam       | 1983     | Bến Tre             |                                                      | 05/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 774   | 2448-2013-172-1                                | 01      | 06/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trung Hiếu      | Nam       | 1985     | Nghệ An             |                                                      | 05/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 775   | 2635-2013-172-1                                | 01      | 06/12/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Kiều Thị Như Ngọc   | Nữ        | 1985     | Phú Yên             |                                                      | 05/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 776   | 2086-2013-172-1                                | 01      | 06/12/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Ngọc Anh      | Nữ        | 1985     | Quảng Ngãi          |                                                      | 05/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 777   | 2619-2013-172-1                                | 01      | 06/12/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Bích Hồng      | Nữ        | 1985     | Long An             |                                                      | 05/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 778   | 2608-2013-172-1                                | 01      | 06/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Phương Dung | Nữ        | 1985     | KonTum              |                                                      | 05/09/2014                                               | Vô hạn   | Công ty đổi tên                          |
| 779   | 2619-2014-172-1                                | 02      | 05/09/2014                                           | 31/12/2017    | Bùi Thị Bích Hồng      | Nữ        | 1985     | Long An             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Crowe Horwath Việt Nam</b> | 10/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/10/2014 |
| 780   | 1716-2014-172-1                                | 02      | 05/09/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Diễm        | Nữ        | 1983     | Bình Định           |                                                      | 04/07/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 04/07/2015 |
| 781   | 2086-2014-172-1                                | 02      | 05/09/2014                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Ngọc Anh      | Nữ        | 1985     | Quảng Ngãi          |                                                      | 19/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 19/08/2015 |
| 782   | 3494-2015-172-1                                | 01      | 12/10/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Kiên Tùng       | Nam       | 1986     | Hưng Yên            |                                                      | 21/02/2016                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/02/2016 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                            | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                        | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 783   | 1137-2013-173-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Quỳnh Nga      | Nữ        | 1979     | Thanh Hóa           | Công ty TNHH Kiểm toán HDT Việt Nam    | 10/10/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/10/2015           |
| 784   | 1598-2013-176-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Đắc Hoan         | Nam       | 1981     | Hải Dương           | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ASEAN | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2014           |
| 785   | 2544-2013-176-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thanh Xuân       | Nam       | 1974     | Quảng Bình          |                                        | 01/11/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2014           |
| 786   | 1448-2013-176-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Tấn Sơn          | Nam       | 1965     | Nam Định            |                                        | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015 |
| 787   | 2377-2013-176-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Thủy   | Nữ        | 1981     | Thái Bình           |                                        | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015 |
| 788   | 2534-2013-176-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Thái Văn Toàn         | Nam       | 1985     | Nghệ An             |                                        | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015 |
| 789   | 1305-2014-176-1                                | 02      | 10/01/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Xuân Bách          | Nam       | 1981     | Hà Nội              |                                        | 15/07/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/07/2015           |
| 790   | 2472-2015-176-1                                | 02      | 03/04/2015                                           | 31/12/2018    | Lê Thị Vân Anh        | Nữ        | 1983     | Thanh Hóa           |                                        | 10/10/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 10/10/2015           |
| 791   | 1297-2013-177-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Jean-Marc Deschamps   | Nam       | 1956     | Pháp                |                                        | 31/08/2013                                               | Vô hạn     | Giấy phép lao động hết hạn từ 31/08/2013           |
| 792   | 2389-2013-177-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Thành Việt        | Nam       | 1983     | Vĩnh Phúc           |                                        | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2014           |
| 793   | 2597-2014-177-1                                | 01      | 15/01/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Thị Phương Nhung | Nữ        | 1985     | Hải Phòng           |                                        | 15/11/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/11/2014           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                           | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                        |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                       | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                              |
| 794   | 1816-2013-177-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thùy Ngân | Nữ        | 1977     | Bến Tre             | <b>Công ty TNHH Mazars Việt Nam</b>   | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015           |
| 795   | 1740-2013-177-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hồ Tiểu Thu          | Nữ        | 1973     | Khánh Hòa           |                                       | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015           |
| 796   | 1894-2013-177-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Quang Huy      | Nam       | 1981     | Bắc Giang           |                                       | 01/04/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/04/2015                     |
| 797   | 1508-2013-177-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Trinh Hiếu      | Nữ        | 1980     | Hà Nội              |                                       | 30/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/08/2015                     |
| 798   | 2642-2013-177-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Hà Thanh      | Nữ        | 1985     | Hà Nội              |                                       | 01/05/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2015                     |
| 799   | 2220-2013-177-1                                | 01      | 16/07/2013                                           | 31/12/2017    | May Victorio Aguilar | Nữ        | 1974     | Philippine          |                                       | 16/05/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/05/2015                     |
| 800   | 1497-2013-184-1                                | 01      | 15/08/2013                                           | 31/12/2017    | Đinh Hồng Đức        | Nam       | 1980     | Ninh Bình           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Việt Mỹ</b> | 12/02/2015                                               | Vô hạn     | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015. Chấm dứt |
| 801   | 2615-2014-184-1                                | 01      | 24/02/2014                                           | 31/12/2018    | Đặng Thị Tuyết Nhung | Nữ        | 1985     | Bình Định           |                                       | 15/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2015                     |
| 802   | 2814-2015-184-1                                | 01      | 22/01/2015                                           | 31/12/2019    | Trần Ngọc Sang       | Nữ        | 1986     | An Giang            |                                       | 01/05/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2016                     |
| 803   | 1530-2013-185-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Đặng Quang Minh      | Nam       | 1981     | Hưng Yên            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Việt</b>    | 01/03/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/03/2015                     |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                     | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                               |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                 | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                     |
| 804   | 1260-2013-185-1                                | 01      | 26/08/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Trần Kiên       | Nam       | 1979     | Hà Nội              | Kiểm toán Việt Đức                              | 28/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/12/2015                            |
| 805   | 1201-2013-186-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Tô Bửu Toàn          | Nam       | 1980     | TP. Hồ Chí Minh     | Công ty TNHH Kiểm toán Tiêu Chuẩn               | 06/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 06/11/2013                            |
| 806   | 1301-2013-186-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Đoàn Anh Trà         | Nam       | 1979     | Ninh Bình           |                                                 | 05/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 05/11/2013                            |
| 807   | 1180-2013-186-1                                | 01      | 26/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Thị Ngọc Liên   | Nữ        | 1980     | Thái Bình           |                                                 | 05/11/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 05/11/2013                            |
| 808   | 0706-2013-188-1                                | 01      | 15/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Duy Thành     | Nam       | 1973     | Hà Nội              | Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán Liên Minh Quốc tế | 31/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2013                            |
| 809   | 1499-2013-188-1                                | 01      | 15/08/2013                                           | 31/12/2017    | Chu Nguyễn Ngọc Hà   | Nữ        | 1981     | Hà Nội              |                                                 | 31/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2013                            |
| 810   | 0827-2013-188-1                                | 01      | 15/08/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Văn Dũng        | Nam       | 1976     | TP. Hồ Chí Minh     |                                                 | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Công ty không đủ điều kiện                                          |
| 811   | 2176-2013-188-1                                | 01      | 15/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Ngọc Anh Thái | Nữ        | 1982     | Bến Tre             |                                                 | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Công ty không đủ điều kiện                                          |
| 812   | 2454-2013-189-1                                | 01      | 14/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Lam Hồng        | Nam       | 1986     | Nghệ An             | Công ty TNHH                                    | 01/05/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2014                            |
| 813   | 1020-2013-189-1                                | 01      | 14/08/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Thanh Thủy      | Nam       | 1976     | Hà Tĩnh             |                                                 | 01/08/2014                                               | 11/09/2014 | Công ty tạm ngừng kinh doanh kiểm toán từ 01/08/2014 đến 11/09/2014 |
| 814   | 1671-2013-189-1                                | 01      | 05/10/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Hồng        | Nữ        | 1979     | Hà Tĩnh             |                                                 | 01/08/2014                                               | 11/09/2014 |                                                                     |
| 815   | 2329-2013-189-1                                | 01      | 05/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Huyền | Nữ        | 1980     | Hải Phòng           |                                                 | 01/08/2014                                               | 11/09/2014 |                                                                     |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                                        |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                            | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                                              |
| 816   | 2359-2014-189-1                                | 01      | 20/03/2014                                           | 31/12/2018    | Lê Thị Thảo My       | Nữ        | 1984     | Nghệ An             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Trường Thành</b> | 01/08/2014                                               | 11/09/2014 |                                                                                              |
| 817   | 2542-2014-189-1                                | 02      | 11/9/2014                                            | 31/12/2017    | Hoàng Thanh Tùng     | Nam       | 1984     | Thanh Hóa           |                                            | 12/02/2015                                               | Vô hạn     | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015. Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015 |
| 818   | 2983-2014-189-1                                | 02      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Trần Ngọc Dũng       | Nam       | 1985     | Hà Nam              |                                            | 15/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/09/2015                                                     |
| 819   | 2959-2014-189-1                                | 01      | 01/01/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thị Nhân      | Nữ        | 1985     | Thanh Hóa           |                                            | 01/10/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015                                                     |
| 820   | 1874-2013-190-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Nữ        | 1982     | An Giang            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung</b>       | 01/05/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/05/2014                                                     |
| 821   | 2435-2013-190-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Mai Thị Huyền Thanh  | Nữ        | 1984     | Hà Nam              |                                            | 20/06/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/06/2014                                                     |
| 822   | 1872-2013-190-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Hoàng Thùy Dương     | Nữ        | 1983     | Thanh Hóa           |                                            | 01/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2014                                                     |
| 823   | 1034-2013-190-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Phạm Nghĩa Dũng      | Nam       | 1969     | TP Hồ Chí Minh      |                                            | 01/11/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/11/2014                                                     |
| 824   | 2799-2014-190-1                                | 01      | 26/09/2014                                           | 31/12/2018    | Võ Thị Xuân Mai      | Nữ        | 1986     | TP Hồ Chí Minh      |                                            | 01/06/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/06/2015                                                     |
| 825   | 2621-2013-190-1                                | 01      | 26/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Ngọc Lan        | Nữ        | 1986     | TP. Hồ Chí Minh     |                                            | 01/10/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015                                                     |
| 826   | 2797-2014-193-1                                | 01      | 03/09/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Cẩm Linh      | Nữ        | 1986     | Bình Dương          | <b>Công ty TNHH Tri Thức Việt</b>          | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 07/06/2015                                           |
| 827   | 2161-2013-193-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thanh Nam       | Nam       | 1982     | Thừa Thiên Huế      |                                            | 01/10/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2015                                                     |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên  | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                                                           | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                               |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                     |           |          |                     |                                                                                                       | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                     |
| 828   | 1720-2013-193-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Đình Hiếu    | Nam       | 1983     | Đồng Nai            |                                                                                                       | 01/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2015            |
| 829   | 2350-2013-195-1                                | 01      | 19/06/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Trung Kiên     | Nam       | 1983     | Thái Bình           | <b>Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán VIHA</b>                                                          | 06/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 06/01/2014            |
| 830   | 1625-2013-195-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trang Bích Thảo     | Nữ        | 1980     | Hà Nội              |                                                                                                       | 01/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/07/2014            |
| 831   | 3058-2014-195-1                                | 01      | 27/08/2014                                           | 31/12/2018    | Hà Long Giang       | Nam       | 1988     | Phú Thọ             |                                                                                                       | 16/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/09/2015            |
| 832   | 1780-2014-195-1                                | 01      | 28/04/2014                                           | 31/12/2018    | Bùi Văn Huy         | Nam       | 1983     | Thái Bình           |                                                                                                       | 31/12/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2014            |
| 833   | 0383-2013-195-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Mạnh Hàn         | Nam       | 1944     | Hà Nam              |                                                                                                       | 31/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015            |
| 834   | 0772-2014-195-1                                | 02      | 14/03/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thị Thanh    | Nữ        | 1978     | Hải Phòng           |                                                                                                       | 31/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015            |
| 835   | 1127-2013-197-1                                | 01      | 07/08/2013                                           | 31/12/2017    | Văn Thị Thanh Huyền | Nữ        | 1980     | Hà Nội              | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ có đảm bảo VNA (tạm ngừng hoạt động kiểm toán từ 01/01/2014)</b> | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Công ty tạm ngừng hoạt động kiểm toán từ 01/01/2014 |
| 836   | 1654-2013-197-1                                | 01      | 07/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hương Hòa    | Nữ        | 1982     | Bắc Giang           |                                                                                                       | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 01/01/2014            |
| 837   | 2524-2013-198-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Quế      | Nữ        | 1981     | Nghệ An             |                                                                                                       | 24/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 24/01/2014            |
| 838   | 1433-2013-198-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trịnh Đức Minh      | Nam       | 1980     | Hà Nam              |                                                                                                       | 03/09/2014                                               | 20/10/2014 | Công ty tạm ngừng                                   |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                       | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                               |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                   | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                     |
| 839   | 1326-2013-198-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Đức Minh           | Nam       | 1980     | Thanh Hóa           | Công ty TNHH Kiểm toán MHD        | 03/09/2014                                               | 20/10/2014 | Công ty tạm ngưng kinh doanh kiểm toán từ 03/09/2014 đến 20/10/2014 |
| 840   | 2049-2013-198-1                                | 01      | 30/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nữ        | 1984     | Hà Nội              |                                   | 03/09/2014                                               | 20/10/2014 |                                                                     |
| 841   | 1326-2013-198-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Đức Minh           | Nam       | 1980     | Thanh Hóa           |                                   | 15/05/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/05/2016                            |
| 842   | 2568-2014-198-1                                | 02      | 22/01/2014                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Nhung      | Nam       | 1984     | Nghệ An             |                                   | 15/05/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/05/2016                            |
| 843   | 1783-2013-199-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Ngụy Phan Tân         | Nam       | 1983     | Bắc Giang           | Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long | 31/08/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 31/08/2013                            |
| 844   | 1966-2013-199-1                                | 01      | 16/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trịnh Văn Tuấn        | Nam       | 1982     | Thanh Hóa           |                                   | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/01/2014                            |
| 845   | 2028-2013-199-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thiện Phú      | Nam       | 1974     | Hà Nội              |                                   | 30/05/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/05/2014                            |
| 846   | 2885-2014-199-1                                | 01      | 31/07/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Hữu Đức        | Nam       | 1986     | Thanh Hóa           |                                   | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 07/06/2015                  |
| 847   | 2633-2013-200-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thị Thùy Linh  | Nữ        | 1986     | Bình Dương          | Công ty TNHH Kiểm toán WinWin     | 25/10/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 25/10/2013                            |
| 848   | 2151-2013-200-1                                | 02      | 18/12/2013                                           | 31/12/2017    | Văn Hồ Nhất Hạnh      | Nam       | 1984     | Quảng Nam           |                                   | 15/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/09/2014                            |
| 849   | 1247-2013-201-1                                | 01      | 06/08/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Minh Hải           | Nam       | 1977     | Thanh Hóa           |                                   | 31/07/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/07/2014                            |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                                       | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                    |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                                   | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                          |
| 850   | 2158-2013-201-1                                | 01      | 23/12/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Thị Liên        | Nữ        | 1983     | Tây Ninh            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Rồng Việt</b>                 | 31/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/10/2014 |
| 851   | 2153-2013-201-1                                | 01      | 23/12/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Thị Ngọc Hạnh     | Nữ        | 1983     | Quảng Ngãi          |                                                                   | 31/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/10/2014 |
| 852   | 1524-2013-201-1                                | 01      | 28/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Trọng Liêm    | Nam       | 1981     | Long An             |                                                                   | 31/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015 |
| 853   | 1677-2013-202-1                                | 01      | 10/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Nữ        | 1982     | Hà Nội              | <b>Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế</b>                   | 30/01/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/01/2015 |
| 854   | 0639-2014-202-1                                | 01      | 15/08/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Văn Chiến       | Nam       | 1966     | Hưng Yên            |                                                                   | 30/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2015 |
| 855   | 1274-2013-205-1                                | 01      | 13/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Trần Minh Trí     | Nam       | 1977     | Bình Dương          | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Toàn Cầu (GAFC)</b> | 31/07/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/07/2014 |
| 856   | 2156-2013-205-1                                | 01      | 01/07/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Phú Khánh         | Nam       | 1983     | TP. Hồ Chí Minh     |                                                                   | 06/10/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 06/10/2014 |
| 857   | 3231-2015-205-1                                | 01      | 30/07/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Kim Hương     | Nữ        | 1983     | Bạc Liêu            |                                                                   | 30/09/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2015 |
| 858   | 1558-2015-207-1                                | 02      | 18/03/2015                                           | 31/12/2017    | Lê Quốc Tuấn         | Nam       | 1978     | Khánh Hòa           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán - Thuế - Tư vấn Sài Gòn</b>             | 01/08/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2015 |
| 859   | 2109-2013-209-1                                | 01      | 18/06/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Bích Ngọc     | Nữ        | 1983     | Hà Tĩnh             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán HSK</b>                                 | 31/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015 |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                           |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                            | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                 |
| 860   | 0765-2013-146-1                                | 01      | 05/12/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Văn Phong   | Nam       | 1978     | Hà Nội              | Kiểm toán TSC Việt Nam                     | 13/01/2016                                               | 31/12/2016 | Đình chỉ hành nghề từ 13/01/2016 đến 31/12/2016                 |
| 861   | 1038-2013-210-1                                | 01      | 10/10/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Nam Hải         | Nam       | 1971     | Tiền Giang          | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Hoàng Sao | 05/06/2015                                               | 06/12/2015 | Công ty tạm ngừng 6 tháng (5/6/2015- 6/12/2015)                 |
| 862   | 1807-2013-210-1                                | 01      | 10/10/2013                                           | 31/12/2017    | Đỗ Thị Hồng Vãn    | Nữ        | 1978     | Bình Thuận          |                                            | 05/06/2015                                               | 06/12/2015 |                                                                 |
| 863   | 2089-2013-210-1                                | 01      | 10/10/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Ngọc Hạnh Dung  | Nữ        | 1985     | Thanh Hóa           |                                            | 30/07/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/07/2015                        |
| 864   | 2090-2014-210-1                                | 01      | 25/01/2014                                           | 31/12/2018    | Tạ Văn Hiệu        | Nam       | 1985     | Nam Định            |                                            | 30/07/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/07/2015                        |
| 865   | 2115-2014-210-1                                | 01      | 25/01/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Ngọc Sơn    | Nam       | 1984     | Lâm Đồng            |                                            | 15/07/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/07/2015                        |
| 866   | 1303-2013-211-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Kim Thoa  | Nữ        | 1977     | Lâm Đồng            | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn CPA HCM   | 31/12/2013                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                                 |
| 867   | 2075-2013-211-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Đoàn Thế Vinh      | Nam       | 1982     | Nam Định            |                                            | 31/12/2013                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                                 |
| 868   | 2146-2013-211-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hồng Hà | Nữ        | 1983     | Hà Nội              |                                            | 31/12/2013                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                                 |
| 869   | 1850-2013-211-1                                | 01      | 19/12/2013                                           | 31/12/2017    | Lương Anh Kiệt     | Nam       | 1983     | Khánh Hòa           |                                            | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015. Đã chấm dứt |
| 870   | 2453-2013-215-1                                | 01      | 20/08/2013                                           | 31/12/2017    | Đặng Thị Thúy Hằng | Nữ        | 1987     | Nghệ An             | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Việt Nam  | 30/10/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt Hợp đồng lao động từ 30/10/2013                        |
| 871   | 0772-2013-215-1                                | 01      | 06/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thanh   | Nữ        | 1978     | Hải Dương           |                                            | 13/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 13/01/2014                        |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                             | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                               |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                                         | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                     |
| 872   | 1318-2013-215-1                                | 01      | 25/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tiến Hải       | Nam       | 1973     | Nam Định            | <b>Kiểm toán AVICO</b>                                  | 31/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/10/2014                            |
| 873   | 1668-2013-215-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Dương Tiến Dũng       | Nam       | 1981     | Thanh Hóa           |                                                         | 13/01/2016                                               | 31/12/2016 | Đình chỉ hành nghề từ 13/01/2016 đến 31/12/2016                     |
| 874   | 1753-2013-216-1                                | 02      | 22/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Ngọc Băng      | Nam       | 1982     | Vũng Tàu            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Đông Nam</b>                  | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015                  |
| 875   | 1822-2013-220-1                                | 02      | 20/11/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Ngọc Thạch     | Nam       | 1984     | TP Hồ Chí Minh      | <b>Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán Hoàng Gia Việt Nam</b> | 15/08/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2014                            |
| 876   | 2424-2013-221-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Phạm Thái Bình | Nam       | 1979     | Hậu Giang           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín</b>                   | 06/07/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 06/07/2015                            |
| 877   | 2687-2013-223-1                                | 01      | 20/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lý Thị Thảo Tâm       | Nữ        | 1980     | Tây Ninh            | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán TND</b>            | 02/06/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/06/2014                            |
| 878   | 2622-2013-223-1                                | 01      | 20/08/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Thu Minh       | Nữ        | 1985     | Quảng Nam           |                                                         | 02/06/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 02/06/2014                            |
| 879   | 1244-2013-223-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Việt Hà          | Nữ        | 1976     | Hà Nội              |                                                         | 02/10/2014                                               | 20/10/2014 | Công ty tạm ngừng kinh doanh kiểm toán từ 02/10/2014 đến 20/10/2014 |
| 880   | 1174-2013-223-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Tô Đình Hoài          | Nam       | 1980     | Hải Phòng           |                                                         | 02/10/2014                                               | 20/10/2014 |                                                                     |
| 881   | 0403-2013-223-1                                | 01      | 28/06/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Ngọc Thu       | Nữ        | 1975     | Thái Bình           |                                                         | 02/10/2014                                               | 20/10/2014 |                                                                     |
| 882   | 2622-2014-223-1                                | 02      | 17/09/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Thị Thu Minh       | Nữ        | 1985     | Quảng Nam           |                                                         | 02/10/2014                                               | 20/10/2014 |                                                                     |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên       | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                         | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|-----------|----------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                          |           |          |                     |                                     | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 883   | 3097-2014-223-1                                | 01      | 16/10/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Quốc Bảo            | Nam       | 1983     | Thái Bình           |                                     | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015 |
| 884   | 1268-2015-223-1                                | 02      | 30/03/2015                                           | 31/12/2017    | Hồ Đình Phúc             | Nam       | 1976     | TP. Hồ Chí Minh     |                                     | 15/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/08/2015           |
| 885   | 1923-2013-224-1                                | 01      | 03/09/2013                                           | 31/12/2017    | Lương Thị Kim            | Nữ        | 1984     | Nam Định            | Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn BHG | 21/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/12/2013           |
| 886   | 2330-2013-224-1                                | 01      | 03/09/2013                                           | 31/12/2017    | Lê Thu Hà                | Nữ        | 1984     | Phú Thọ             |                                     | 27/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 27/12/2013           |
| 887   | 1089-2013-224-1                                | 01      | 03/09/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thanh Yên             | Nữ        | 1979     | Nam Định            |                                     | 21/12/2013                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/12/2013           |
| 888   | 2332-2013-224-1                                | 01      | 03/09/2013                                           | 31/12/2017    | Lương Thị Nhị Hà         | Nữ        | 1980     | Nam Định            |                                     | 01/01/2014                                               | Vô hạn     | Công ty không đủ điều kiện                         |
| 889   | 1885-2013-225-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Huỳnh Phương Thảo | Nữ        | 1981     | Bến Tre             | Công ty TNHH ECOVIS STT Việt Nam    | 21/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 21/10/2014           |
| 890   | 2132-2013-225-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Ái                | Nam       | 1983     | Quảng Trị           |                                     | 01/10/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/10/2014           |
| 891   | 0518-2013-225-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thành Trung       | Nam       | 1976     | Hà Nội              |                                     | 25/11/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 892   | 1658-2013-225-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Ngô Thị Sơn              | Nữ        | 1976     | Thừa Thiên Huế      |                                     | 25/11/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 893   | 2041-2013-225-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Việt Nga          | Nữ        | 1980     | Hà Nội              |                                     | 25/11/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 894   | 1962-2013-225-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Minh Phương       | Nữ        | 1983     | Thái Bình           |                                     | 25/11/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên   | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                          | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|----------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                      |           |          |                     |                                                      | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 895   | 1614-2013-225-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Hoàng Phương  | Nữ        | 1982     | Thái Bình           |                                                      | 25/11/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 896   | 1544-2013-225-1                                | 01      | 11/07/2013                                           | 31/12/2017    | Vũ Thị Thanh Tâm     | Nữ        | 1980     | Hà Nội              |                                                      | 25/11/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 897   | 2188-2013-225-1                                | 01      | 21/08/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Thị Băng Tuyết  | Nữ        | 1981     | Quảng Bình          |                                                      | 25/11/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 898   | 2073-2013-225-1                                | 01      | 10/01/2014                                           | 31/12/2018    | Lê Quang Phi         | Nam       | 1974     | Đà Nẵng             |                                                      | 25/11/2014                                               | Vô hạn     | Công ty đổi tên                                    |
| 899   | 2858-2014-227-1                                | 01      | 10/07/2014                                           | 31/12/2018    | Hà Nguyễn Khánh Vân  | Nữ        | 1980     | TP Hồ Chí Minh      | <b>Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Sáng lập Á Châu</b> | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 07/06/2015 |
| 900   | 0966-2013-227-1                                | 01      | 10/09/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thúy Hồng | Nữ        | 1979     | TP. Hồ Chí Minh     |                                                      | 31/03/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/03/2015           |
| 901   | 2663-2014-227-1                                | 01      | 10/07/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Bá Doanh      | Nam       | 1985     | Thái Bình           |                                                      | 30/06/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2015           |
| 902   | 0527-2014-227-1                                | 02      | 18/08/2014                                           | 31/12/2017    | Phan Quang Đức       | Nam       | 1970     | Bình Dương          |                                                      | 30/06/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/06/2015           |
| 903   | 2868-2015-227-1                                | 01      | 18/06/2015                                           | 31/12/2019    | Ngô Thanh Việt       | Nam       | 1985     | Quảng Ngãi          |                                                      | 30/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/08/2015           |
| 904   | 2858-2014-227-1                                | 01      | 10/07/2014                                           | 31/12/2018    | Hà Nguyễn Khánh Vân  | Nữ        | 1980     | TP Hồ Chí Minh      |                                                      | 13/01/2016                                               | 31/12/2016 | Đình chỉ hành nghề từ 13/01/2016 đến 31/12/2016    |
| 905   | 1894-2015-227-1                                | 02      | 14/12/2015                                           | 31/12/2017    | Hoàng Quang Huy      | Nam       | 1981     | Bắc Giang           |                                                      | 01/03/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/03/2016           |
| 906   | 1831-2013-228-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Thị Văn         | Nữ        | 1983     | Nam Định            | <b>Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương</b>      | 28/04/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 28/04/2014           |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên    | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                          | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |          | Lý do                                                                                        |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                       |           |          |                     |                                      | Bắt đầu                                                  | Kết thúc |                                                                                              |
| 907   | 2181-2013-228-1                                | 01      | 08/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phạm Lâm Triều        | Nam       | 1984     | Bình Định           | Nam                                  | 26/06/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 26/06/2015                                                     |
| 908   | 2140-2013-229-1                                | 01      | 05/08/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Bích Hiệp  | Nữ        | 1983     | Hà Nội              | Công ty TNHH Kiểm toán CPA           | 30/11/2013                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/11/2013                                                     |
| 909   | 1845-2013-229-1                                | 01      | 02/08/2013                                           | 31/12/2017    | Bùi Tấn Hải           | Nam       | 1980     | Quảng Ngãi          |                                      | 23/01/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 23/01/2015                                                     |
| 910   | 0527-2013-230-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Phan Quang Đức        | Nam       | 1970     | Bình Dương          | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TNP | 01/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2014                                                     |
| 911   | 1349-2013-230-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Võ Đoàn Thiên Thanh   | Nữ        | 1981     | Đồng Tháp           |                                      | 01/08/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2014                                                     |
| 912   | 0859-2013-230-1                                | 01      | 18/09/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Thu Hiền   | Nữ        | 1971     | Bình Định           |                                      | 09/07/2014                                               | Vô hạn   | Bị đình chỉ hành nghề từ 09/07/2014 đến 09/01/2015. Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/07/2014 |
| 913   | 0072-2013-230-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Trương Hoàng Hùng     | Nam       | 1960     | TP. Hồ Chí Minh     |                                      | 29/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/11/2014                                                     |
| 914   | 2433-2013-230-1                                | 01      | 19/07/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Tấn Quang      | Nam       | 1967     | Hà Nội              |                                      | 29/11/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 29/11/2014                                                     |
| 915   | 0883-2013-231-1                                | 01      | 24/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Vĩnh Lợi       | Nam       | 1956     | Đà Nẵng             | Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam  | 01/12/2014                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2014                                                     |
| 916   | 1650-2013-231-1                                | 01      | 03/10/2013                                           | 31/12/2017    | Trần Xuân Thạnh       | Nam       | 1978     | Thừa Thiên Huế      |                                      | 16/4/2015                                                | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 16/4/2015                                                      |
| 917   | 1887-2013-231-1                                | 01      | 03/10/2013                                           | 31/12/2017    | Nguyễn Thị Hoàng Oanh | Nữ        | 1982     | Quảng Bình          |                                      | 01/12/2015                                               | Vô hạn   | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/12/2015                                                     |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên              | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                                    | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                                                                        |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------|-----------|----------|---------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                                 |           |          |                     |                                                | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                                                              |
| 918   | 2101-2013-231-1                                | 01      | 03/10/2013                                           | 31/12/2017    | Thái Đặng Hương Lâm             | Nữ        | 1985     | Hà Tĩnh             |                                                | 14/01/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 14/01/2016                                                     |
| 919   | 2127-2013-232-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Trần Thế Viên                   | Nam       | 1984     | Bình Định           | <b>Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn SGD</b>    | 15/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/01/2014                                                     |
| 920   | 2652-2013-232-1                                | 02      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Lê Thị Thanh Xuân               | Nữ        | 1984     | Phú Yên             |                                                | 15/01/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/01/2014                                                     |
| 921   | 2611-2013-232-1                                | 02      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Võ Thị Xuân Hương               | Nữ        | 1984     | Bình Định           |                                                | 30/09/2014                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 30/09/2014                                                     |
| 922   | 2104-2013-232-1                                | 01      | 01/01/2014                                           | 31/12/2018    | Võ Anh Minh                     | Nam       | 1984     | Long An             |                                                | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015                                           |
| 923   | 2728-2015-232-1                                | 02      | 30/03/2015                                           | 31/12/2018    | Phạm Thị Ánh Thi                | Nữ        | 1985     | Bình Thuận          |                                                | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/07/2015                                                     |
| 924   | 2617-2014-232-1                                | 02      | 10/01/2014                                           | 31/12/2017    | Đoàn Thị Ngọc Ánh               | Nữ        | 1986     | Hải Dương           |                                                | 11/02/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/03/2016                                                     |
| 925   | 2191-2014-234-1                                | 02      | 09/06/2014                                           | 31/12/2017    | Lê Cảnh Tâm                     | Nam       | 1983     | Nghệ An             | <b>Công ty TNHH Kiểm toán SG-VN</b>            | 12/02/2015                                               | Vô hạn     | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 31/12/2015. Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/08/2015 |
| 926   | 1890-2014-235-1                                | 01      | 21/08/2014                                           | 31/12/2018    | David John Edward Oliver Carter | Nam       | 1965     | Úc                  | <b>Công ty TNHH Odyssey Resources Việt Nam</b> | 01/06/2015                                               | Vô hạn     | Công ty chấm dứt kinh doanh kiểm toán                                                        |
| 927   | 1527-2014-235-1                                | 01      | 21/08/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Hồng Linh                | Nam       | 1980     | Quảng Ngãi          |                                                | 01/06/2015                                               | Vô hạn     |                                                                                              |
| 928   | 2084-2014-235-1                                | 01      | 21/08/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thị Thu Hương            | Nữ        | 1984     | Bắc Ninh            |                                                | 01/06/2015                                               | Vô hạn     |                                                                                              |

| Số TT | Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán | Cấp lần | Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán |               | Tên kiểm toán viên | Giới tính | Năm sinh | Quê quán/ Quốc tịch | Tên Công ty                          | Thời hạn Giấy chứng nhận hết hiệu lực/ không còn giá trị |            | Lý do                                              |
|-------|------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------|--------------------|-----------|----------|---------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------|
|       |                                                |         | Ngày bắt đầu                                         | Ngày kết thúc |                    |           |          |                     |                                      | Bắt đầu                                                  | Kết thúc   |                                                    |
| 929   | 2770-2014-235-1                                | 01      | 21/08/2014                                           | 31/12/2018    | Ngô Thị Bích Vân   | Nữ        | 1987     | TP. Hồ Chí Minh     |                                      | 01/06/2015                                               | Vô hạn     |                                                    |
| 930   | 2177-2014-235-1                                | 01      | 21/08/2014                                           | 31/12/2018    | Lưu Thủy Thâm      | Nam       | 1980     | TP. Hồ Chí Minh     |                                      | 01/06/2015                                               | Vô hạn     |                                                    |
| 931   | 2812-2014-236-1                                | 01      | 11/09/2014                                           | 31/12/2018    | Nguyễn Thị Kim Quế | Nữ        | 1985     | Ninh Bình           | Công ty TNHH Kiểm toán Đông Nam Á    | 12/02/2015                                               | 31/12/2015 | Bị đình chỉ hành nghề từ 12/02/2015 đến 07/06/2015 |
| 932   | 1247-2014-236-1                                | 02      | 11/09/2014                                           | 31/12/2017    | Vũ Minh Hải        | Nam       | 1977     | Thanh Hóa           |                                      | 31/08/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/08/2015           |
| 933   | 2993-2014-237-1                                | 01      | 23/09/2014                                           | 31/12/2018    | Trịnh Thu Huyền    | Nữ        | 1984     | Hà Nam              | Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tin      | 01/09/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 01/09/2015           |
| 934   | 1309-2014-240-1                                | 02      | 19/11/2014                                           | 31/12/2017    | Trần Dương Nghĩa   | Nam       | 1981     | Nghệ An             | Công ty TNHH Kiểm toán AFA           | 20/07/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 20/07/2015           |
| 935   | 3332-2015-242-1                                | 01      | 25/09/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Thanh Bình  | Nam       | 1986     | Hà Nội              | Công ty TNHH PKF Việt Nam            | 31/12/2015                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 31/12/2015           |
| 936   | 0073-2015-243-1                                | 02      | 21/10/2015                                           | 31/12/2017    | Hồ Hữu Thụy        | Nam       | 1965     | Khánh Hòa           | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn KMF | 12/01/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 12/01/2016           |
| 937   | 3146-2015-246-1                                | 01      | 11/12/2015                                           | 31/12/2019    | Nguyễn Tấn Sang    | Nam       | 1987     | Tp Hồ Chí Minh      | Công ty TNHH Kiểm toán AGS           | 15/04/2016                                               | Vô hạn     | Chấm dứt hợp đồng lao động từ 15/04/2016           |